



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

12

Tháng 6 - 2018

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ LÀM VIỆC VỚI GIÁM ĐỐC CẤP CAO TOÀN CẦU CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2018



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc



Giám đốc cấp cao toàn cầu của Ngân hàng Thế giới Ede Ijasz Vasquez phát biểu tại buổi làm việc

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

12

SỐ 12 - 6/2018



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 5
- Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời 8

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh 10
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy định phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh 13
- UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định trích lập quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(**Trưởng ban**)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Thẩm định Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 16
- Thẩm định Quy hoạch chung xây dựng Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen 18
- Khái niệm thiết bị kỹ thuật trong kỷ nguyên số 20
- Những công trình sinh thái trên thế giới 23
- Kinh nghiệm thiết kế và xây nhà cao tầng tại Singapore 26
- Sơ lược về công tác tái phát triển và đổi mới đô thị của Singapore 31

Thông tin

- Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023 34
- Kỳ họp lần thứ IV Ban Điều phối chung Dự án "Tăng cường năng lực - thành lập trung tâm đào tạo và phát triển thoát nước Việt Nam". 37
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà làm việc với Giám đốc cấp cao toàn cầu của Ngân hàng Thế giới 38
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với Phó Tổng thư ký Liên Hợp quốc 40
- Hội thảo "Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư" 41
- Bộ Xây dựng nhận bàn giao sản phẩm Dự án Hỗ trợ quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam 44
- Những vấn đề chủ đạo tồn tại trong quá trình doanh nghiệp xây dựng triển khai mô hình PPP 45

Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 665/QĐ-TTg Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Quan điểm phát triển

- Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; đảm bảo thống nhất với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; gắn với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng của cả nước.

- Phát triển nhanh trên cơ sở phát huy hiệu quả nội lực, thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, có tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh, nhằm huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các ngành, các vùng có lợi thế, nâng cao hiệu quả và tạo sức lan tỏa mạnh.

- Phát triển kinh tế Phú Yên theo hướng mở, liên kết, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, trước hết là liên kết phát triển với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, từng bước kết nối với khu vực Đông Bắc Campuchia.

- Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Phát triển kinh tế gắn với sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ tác động thiên tai.

- Kết hợp giữa phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Các khâu đột phá và các trọng điểm phát triển

1. Các khâu đột phá

- Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; tạo điều kiện để các nhà đầu tư triển khai thực hiện, sớm đi vào hoạt động các dự án du lịch lớn như: Dự án Khu du lịch sinh thái biển đảo cao cấp Sun Rise Phú Yên, dự án Khu du lịch liên hợp cao cấp Newcity Việt Nam;

- Thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chú trọng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo. Tăng cường ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào hoạt động sản xuất, quản lý;

- Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh

mẽ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số cải cách hành chính (PI).

2. Các trọng điểm phát triển

- Cụm công nghiệp - dịch vụ phía Đông Nam: Lấy không gian phát triển là Khu kinh tế Nam Phú Yên. Thu hút các dự án công nghiệp lớn đi trước một bước, các dự án về du lịch, dịch vụ hàng hải, logistic...

- Cụm đô thị - dịch vụ trung tâm: Lấy thành phố Tuy Hòa là hạt nhân với chức năng là trung tâm phát triển tổng hợp dịch vụ cho toàn bộ không gian phát triển tỉnh Phú Yên.

- Cụm du lịch - dịch vụ phía Đông Bắc: Phát triển dịch vụ du lịch tổng hợp với đô thị Sông Cầu và vịnh Xuân Đài là trung tâm phát triển.

Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu

1. Công nghiệp - xây dựng

- Tập trung đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp được xem là mũi nhọn của tỉnh như công nghiệp hóa dược; phân bón, phân hữu cơ vi sinh; công nghiệp phụ trợ, công nghiệp năng lượng, năng lượng sạch, cơ khí chế tạo; thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản. Khuyến khích phát triển công nghiệp theo các hình thức nhóm, chuỗi sản phẩm, từng bước hình thành một số tổ hợp công nghiệp quy mô vừa và lớn. Tăng cường thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản; các dự án nhà ở xã hội.

- Tiếp tục thu hút đầu tư để triển khai Khu công nghiệp Hòa Tâm.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp đã được quy hoạch trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, Khu công nghiệp An Phú, Đông Bắc sông Cầu và các khu dân cư phục vụ khu công nghiệp.

2. Khu vực dịch vụ

- Thương mại: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại song song với phát triển hệ thống chợ truyền thống một cách phù hợp.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm phát triển thị trường, tìm kiếm thị trường mới. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu có cơ hội giao thương với các thị trường tiềm năng nhằm tăng cường khả năng xuất khẩu.

- Tập trung đầu tư phát triển du lịch sinh thái biển;

3. Nông, lâm, thủy sản và nông thôn

- Điều chỉnh cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao, dịch vụ nông nghiệp, nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp với du lịch sinh thái và phát triển làng nghề truyền thống phục vụ du lịch thân thiện với môi trường.

- Xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp, khu thủy sản ứng dụng công nghệ cao, kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, gắn với chuỗi giá trị sản xuất đối với các sản phẩm có lợi thế như mía đường, cao su, hồ tiêu, bò vàng, tôm sú, tôm hùm, cá ngừ đại dương, gỗ rừng trồng...

- Phát triển các lĩnh vực kinh tế thủy sản có trọng tâm, hợp lý, bền vững, hiệu quả với cơ cấu sản phẩm đa dạng, ưu tiên các lĩnh vực nhiều lợi thế để thực sự trở thành trung tâm sản xuất giống, thức ăn, khoa học công nghệ, chế biến, xuất khẩu thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

- Phát triển lâm nghiệp nhằm tăng giá trị kinh tế ngành. Quản lý sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên, thay thế các diện tích kém hiệu quả bằng rừng trồng có năng suất cao.

4. Các lĩnh vực xã hội

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề theo hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó tập trung mở rộng sản xuất kinh doanh các ngành nghề thu hút tạo việc làm cho lao động xã hội, tích cực tham gia thị trường lao động xuất khẩu.

- Xây dựng mạng lưới khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng bệnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, nhất là miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

5. Kết cấu hạ tầng

a) Giao thông

- Về đường bộ: Hoàn thiện hệ thống mạng lưới quốc lộ, đường tỉnh, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe. Cải tạo, nâng cấp các đầu mối giao thông đảm bảo nhu cầu giao lưu thông suốt.

- Về đường biển: Đầu tư nâng cấp các cảng biển theo điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, được phê duyệt tại Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ

- Về đường không: Tiếp tục đầu tư nâng cấp kỹ thuật sân bay Tuy Hòa. Nâng tần suất bay và mở thêm các tuyến bay mới từ sân bay Tuy Hòa đi các tỉnh trong nước.

- Về đường sắt: Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch phát triển đường sắt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Thông tin truyền thông

- Phát triển bưu chính theo hướng cơ giới hoá, tự động hoá, tin học hoá. Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông với công nghệ tiên tiến, có độ bao phủ rộng khắp, dung lượng lớn, cung cấp đa dịch vụ với chất lượng tốt và hiệu quả cao.

c) Hệ thống cấp điện

Cải tạo hệ thống lưới điện và làm mới các đường dây trung thế, hạ thế; bảo đảm an toàn, giảm tổn thất trên lưới.

d) Hệ thống thủy lợi và cấp nước sinh hoạt

Đầu tư công trình thủy lợi theo hướng đa chức năng, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cung cấp nước sinh hoạt và công nghiệp.

đ) Thu gom và xử lý nước thải, chất thải

- Triển khai các chương trình giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, tăng cường tái chế và tái sử dụng. Thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế, chất thải rắn công nghiệp để xử lý riêng. Giai đoạn từ nay đến năm 2020, xây dựng 01 khu liên hợp xử lý chất thải rắn và 03 bãi chôn lấp hợp vệ sinh

e) Phát triển khoa học công nghệ

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ các ngành, các cấp. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, đến năm 2030 có một số lĩnh vực đạt trình độ ngang bằng các tỉnh phát triển trong nước; cơ bản đáp ứng các yêu cầu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

g) Định hướng sử dụng đất

- Khai thác tối đa quỹ đất chưa sử dụng vào mục đích sản xuất nông - lâm nghiệp và phi nông nghiệp. Quản lý và sử dụng đất phải theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

- Đảm bảo bố trí đủ quỹ đất sử dụng cho mục đích xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển khu dân cư, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh trên cơ sở chuyển đổi mục đích và điều chỉnh những bất hợp lý trong sử dụng đất.

h) Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững;

- Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường, nâng cao

chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân dân, bảo đảm sự phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa tỉnh Phú Yên. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

i) Quốc phòng an ninh

- Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng các tiềm lực

trong khu vực phòng thủ, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, các công trình lưỡng dụng để vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh trong thời bình, sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự hoặc khi có chiến tranh xảy ra.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời

Ngày 20 tháng 5 năm 2018, Bộ Xây dựng đã có Thông tư số 04/2018/TT-BXD ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

Nguyên tắc xây dựng, lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời

Nguyên tắc chung

- Phương tiện quảng cáo ngoài trời phải được xây dựng, lắp đặt phù hợp với quy hoạch xây dựng của địa phương.

- Phương tiện quảng cáo ngoài trời phải có địa điểm, kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng phù hợp với quy hoạch quảng cáo được phê duyệt và đảm bảo ở bên ngoài hành lang an toàn đường bộ, hành lang an toàn đường sắt, hành lang an toàn bảo vệ luồng đường thủy nội địa, hành lang bảo vệ đê điều, hành lang an toàn lưới điện cao áp.

- Vị trí, địa điểm, khu vực xây dựng, lắp đặt và công tác quản lý các phương tiện quảng cáo ngoài trời phải tuân theo các yêu cầu sau: Đảm bảo mỹ quan đô thị; đảm bảo tầm nhìn giao thông; đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy, kết cấu xây dựng, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo các hoạt động sản xuất, sinh hoạt bình thường của người dân và an toàn sinh mạng.

Kết cấu

- Kết cấu của phương tiện quảng cáo ngoài trời phải được tính toán, thiết kế theo các yếu tố bất lợi nhất tác động lên chúng phù hợp với quy định số liệu tự nhiên trong QCVN 02:2009/BXD và các tiêu chuẩn kỹ thuật được lựa chọn.

- Móng, kết cấu khung đỡ, mặt ngoài phương tiện quảng cáo ngoài trời phải đảm bảo an toàn, bền vững, đáp ứng được các yêu cầu sử dụng; phải ổn định trong suốt thời gian thi công và khai thác sử dụng.

- Kết cấu của phương tiện quảng cáo ngoài trời phải được bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

Vật liệu

- Vật liệu được sử dụng để chế tạo phương tiện quảng cáo ngoài trời phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tuổi thọ của từng phương tiện quảng cáo.

- Phải đảm bảo không bị biến dạng tự nhiên theo thời gian và các tác động bất lợi của môi trường; Tất cả các bề mặt và cạnh nhìn thấy của phương tiện quảng cáo ngoài trời phải là vật liệu ít bị ăn mòn và không bị ảnh hưởng bởi sự bị ăn mòn lẫn nhau của bất cứ bộ phận nào xung quanh.

- Các chất liệu sơn phủ, mực in, trang trí... và các chất kết dính trên bề mặt của phương tiện quảng cáo ngoài trời phải đảm bảo an toàn, không gây độc hại cho môi trường xung quanh; Phải được sử dụng phù hợp cho vật liệu theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

- Trường hợp phương tiện quảng cáo ngoài trời được làm từ những vật liệu không đồng chất với độ giãn nở nhiệt khác nhau, phải được tính toán để chừa các khe co giãn phù hợp giữa các cấu kiện không đồng chất.

- Vật liệu của phương tiện quảng cáo ngoài trời phải được kiểm tra thường xuyên để kịp thời bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế.

Chiếu sáng - Cấp điện - Chống sét

- Chiếu sáng phương tiện quảng cáo ngoài trời phải phù hợp với khu vực được chiếu sáng, đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông và các hoạt động khác của đô thị.

- Hệ thống điện chiếu sáng cho phương tiện quảng cáo ngoài trời phải có nguồn cấp riêng và cầu dao, aptomat bảo vệ.

- Phải có hệ thống chống sét phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật được lựa chọn.

- Tính toán hệ thống cấp điện chiếu sáng, chống sét phương tiện quảng cáo ngoài trời phải tuân theo quy định trong QCVN 12:2014/BXD và phải chọn đúng cấp bảo vệ của aptomat và tiết diện dây dẫn để tránh sự cố do quá tải.

An toàn cháy

- Xây dựng, lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời phải tuân theo các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn hiện hành.

- Phương tiện quảng cáo ngoài trời được gắn/ốp vào mặt ngoài các công trình xây dựng phải đảm bảo các quy định an toàn điện; an toàn về kết cấu, vật liệu xây dựng; Không được gây ảnh hưởng, che lấp hoặc làm cản trở đến các lối thoát nạn và khả năng cứu hộ cứu nạn.

Quy định cụ thể

Đối với bảng quảng cáo, hộp đèn

- Bảng quảng cáo, hộp đèn phải nằm trong quy hoạch quảng cáo được phê duyệt.

- Trên phần đường dành cho người đi bộ tại các tuyến đường đô thị, bảng quảng cáo, hộp đèn đứng độc lập phải tuân theo quy định tại 2.8.5 và 2.8.7 của QCVN 10:2014/BXD.

- Dọc theo tuyến đường thủy nội địa, bảng quảng cáo, hộp đèn đứng độc lập chỉ được xây dựng, lắp đặt tại khu vực có kè ốp bờ; không được che khuất báo hiệu, tầm nhìn của người điều khiển phương tiện đường thủy; khoảng cách tối thiểu từ đỉnh kè đến cạnh gần nhất của bảng quảng cáo, hộp đèn (về phía bờ) là 10 m.

- Trong các công viên, bảng quảng cáo, hộp đèn đứng độc lập có chiều cao tối thiểu 5 m và tối đa 10 m tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo, hộp đèn.

- Bảng quảng cáo, hộp đèn gắn/ốp cố định vào mặt ngoài các công trình thấp tầng phải đảm bảo các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình.

- Bảng quảng cáo, hộp đèn gắn/ốp vào hàng rào/tường rào bao quanh công trình: Chiều cao không vượt quá chiều cao hàng rào/tường rào; đảm bảo khả năng chịu lực của hàng rào/ tường rào; phải liên kết chắc chắn, cố định, sát vào hàng rào/ tường rào.

Đối với màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời

- Màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời không được dùng âm thanh.

- Đứng độc lập có chiều cao tối thiểu tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến cạnh dưới của màn hình là 5m.

Đối với biển hiệu

- Vị trí: treo/gắn/ốp sát cổng hoặc mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp biển hiệu treo ngang cổng

hoặc lối vào phải đảm bảo khoảng cách thông thủy từ mép dưới biển xuống điểm cao nhất của mặt lối đi không nhỏ hơn 4,25m.

Quy định về quản lý

- Chủ sở hữu phương tiện quảng cáo ngoài trời có trách nhiệm: Khảo sát kỹ thuật, báo cáo về hiện trạng; tuân theo các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng theo giấy phép của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng tại địa phương; thực hiện kiểm tra, bảo trì định kỳ theo

quy định và đảm bảo các điều kiện an toàn cho phương tiện quảng cáo ngoài trời trong suốt thời gian thi công xây dựng/ lắp đặt cũng như thời gian tồn tại của phương tiện quảng cáo ngoài trời.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng có trách nhiệm quản lý đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị) trên địa bàn hành chính tỉnh.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực

hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành.

- Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở:

- Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

- Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc đối tượng quy định tại các Điểm b, c và d Khoản 1 Điều 32 của Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình

khai thác, sử dụng đối với công trình trên địa bàn tỉnh từ cấp II trở xuống.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với công trình cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh từ cấp II trở lên.

- Cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực của các cá nhân, tổ chức hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh lên trang thông tin điện tử do mình quản lý.

- Báo cáo UBND tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm của Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

- Sở Công Thương có trách nhiệm quản lý đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình do Sở Xây dựng quản lý).

- Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm quản lý đối với công trình giao thông trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình do Sở Xây dựng quản lý).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm quản lý đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có

nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở

- Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

- Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc đối tượng quản lý.

- Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình trên địa bàn tỉnh từ cấp II trở xuống.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với công trình cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng từ cấp II trở lên trên địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore

- Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc đối tượng quy định tại các Điểm c và d Khoản 1 Điều 32 của Nghị định

46/2015/NĐ-CP.

- Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng trong các khu công nghiệp do mình quản lý.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp trong khu công nghiệp do mình quản lý.

Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh do mình quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp tình hình chất lượng công trình xây dựng do mình quản lý định kỳ hằng năm và đột xuất.

Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Quản lý chất lượng công trình do mình quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư, nhà ở riêng lẻ, công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp huyện.

- Phân công phòng có chức năng quản lý về xây dựng thực hiện công tác thẩm định do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư:

- Trường hợp phòng có chức năng quản lý về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định thì yêu cầu chủ đầu tư trình thẩm

định tại Sở quản lý xây dựng chuyên ngành.

- Trường hợp đối với công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP thì yêu cầu chủ đầu tư trình thẩm định tại Sở quản lý xây dựng chuyên ngành.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho các Phòng chức năng trực thuộc UBND cấp xã.

- Hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

- Xử lý đối với các công trình cấp III, cấp IV hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp trên địa bàn huyện.

Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Phân công tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn xã.

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng do mình quyết định đầu tư, chủ đầu tư.

- Phối hợp với Phòng chức năng quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Báo cáo và giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 47, Điều 48 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2018.

**Xem toàn văn tại
(www.binhduong.gov.vn)**

UBND tỉnh Vinh Phúc ban hành Quy định phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, UBND tỉnh Vinh Phúc đã ban hành Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND Quy định phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng

- Việc phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng cho các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đảm bảo nguyên tắc chung trong quản lý về an toàn lao động trong thi công xây dựng.

- Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng để phát huy nguồn lực, tập trung, thống nhất, tránh chồng chéo.

Trách nhiệm Sở Xây dựng

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn, tập huấn cho UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Thực hiện việc quản lý công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình của

các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh không ngoại trừ nguồn vốn đầu tư. Trừ các công trình quốc phòng, an ninh thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Thực hiện việc kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công công trình xây dựng được lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra quản lý chất lượng công trình xây dựng theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất.

- Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và đề xuất xử phạt vi phạm hành chính về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định.

Trách nhiệm của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

- Sở Giao thông vận tải quản lý công tác an toàn lao động đối với công trình giao thông trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý an toàn lao động đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Sở Công thương quản lý công tác an toàn lao động đối với công trình công nghiệp trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý;

- Hàng năm thực hiện việc kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công công trình xây dựng chuyên ngành được lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất;

- Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và đề xuất xử phạt vi phạm hành chính về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định.

Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Tổ chức quản lý an toàn lao động trong thi công công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thi công trong các khu công nghiệp do mình quản lý và chịu trách nhiệm về các nội dung được ủy quyền.

- Chủ trì kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất về công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động tại các dự án đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp tập trung do mình quản lý.

- Đề xuất với UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính về công tác an toàn lao động trong thi công công trình xây dựng theo quy định.

Trách nhiệm UBND cấp huyện

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động trong thi công công trình xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư, quyết định đầu tư trên địa bàn.

- Phổ biến, hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

việc tuân thủ các quy định pháp luật về công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn trừ các công trình quốc phòng, an ninh.

- Xử lý vi phạm theo thẩm quyền và đề xuất xử phạt vi phạm hành chính về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền) về UBND tỉnh theo quy định, phối hợp xử lý khi có yêu cầu của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thi công xây dựng trên địa bàn và phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện kiểm tra công tác an toàn lao động tại các công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Xem toàn văn tại
(www.vinhphuc.gov.vn)**

UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định trích lập quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND về Quy định trích lập quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Quy định này quy định việc trích lập quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị, không phân biệt quy mô diện tích đất bao gồm cả dự án đầu tư xây dựng theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) và hình

thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) tại các đô thị từ loại 3 trở lên và khu vực quy hoạch là đô thị từ loại 3 trở lên trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Trích lập quỹ đất

- Đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thì chủ đầu tư dự án phải dành 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng nhà ở xã hội (sau đây gọi tắt là quỹ đất 20%).

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% này.

- Đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 10ha, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thì chủ đầu tư dự án được lựa chọn việc trích lập quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội theo một trong các hình thức sau:

+ Dành quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội.

+ Chuyển giao cho UBND tỉnh quỹ nhà ở tương đương với giá trị quỹ đất 20% tính theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm chuyển giao để sử dụng làm nhà ở xã hội.

+ Nộp bằng tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước vào Quỹ Phát triển đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

- Trường hợp UBND tỉnh sử dụng quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi bàn giao quỹ đất này cho UBND tỉnh.

- Sau khi bàn giao quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội cho UBND tỉnh thì chủ đầu tư dự án được hoàn trả (hoặc được khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính mà chủ đầu tư phải nộp vào

ngân sách nhà nước) các khoản chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các khoản chi phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật mà chủ đầu tư đã thực hiện đối với quỹ đất 20% đã bàn giao.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Theo thẩm quyền, khi thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị phải đảm bảo dành quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội;

- Tham mưu UBND tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% theo Quy định này;

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị tại các đô thị còn lại trên địa bàn tỉnh Bình Định, tham mưu UBND tỉnh yêu cầu chủ đầu tư phải thực hiện trích lập quỹ đất 20% theo quy định để xây dựng nhà ở xã hội;

- Báo cáo UBND tỉnh tình hình chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị thực hiện việc trích lập quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Xem toàn văn tại (www.binhdingh.gov.vn)

Thẩm định Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 14/6/2018, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, Lãnh đạo UBND tỉnh Lâm Đồng, các thành viên của Hội đồng thẩm định - đại diện các Bộ, ngành liên quan và các Hội, Hiệp hội chuyên ngành. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh chủ trì Hội nghị.

Theo báo cáo của Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam (đơn vị tư vấn), tỉnh Lâm Đồng nằm ở khu vực Nam Tây Nguyên, độ cao trung bình từ 800 - 1000m so với mặt nước biển, gần với khu vực kinh tế động lực phía Nam, có hệ thống đường giao thông phát triển mạnh mẽ với nhiều tuyến quốc lộ (QL20, QL27, QL28) nối với các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, TP. Hồ Chí Minh, Duyên hải Nam Trung Bộ. Nhờ đó, Lâm Đồng có mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với các tỉnh trong khu vực. Bên cạnh đó, tỉnh Lâm Đồng còn có sân bay Liên Khương, nằm cách trung tâm thành phố Đà Lạt 28km về phía Nam, với đường băng dài 3.250m, công suất 1,5 - 2 triệu khách/năm, đạt tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng khai thác được các loại máy bay dân dụng tầm trung như A320, A321, Fokker 70 và tương đương. Hàng ngày có các chuyến bay đi Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và ngược lại. Hiện nay, UBND tỉnh Lâm Đồng đang nỗ lực hợp tác xúc tiến mở các đường bay đi Singapore, Campuchia.

Theo đại diện đơn vị tư vấn, việc lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 là đặc biệt cần thiết nhằm: Nâng cao vai trò, vị thế của Lâm Đồng đối với vùng Tây Nguyên và với cả nước; tăng cường kết nối Lâm Đồng với các vùng kinh tế lớn ở trong nước và khu vực; đáp ứng yêu cầu tích hợp các quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy



Toàn cảnh Hội nghị

hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng TP. Hồ Chí Minh và vùng tỉnh Lâm Đồng.

Việc lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 còn tạo điều kiện để Lâm Đồng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng trong bối cảnh phát triển của khu vực và của quốc gia, cụ thể hóa định hướng của các quy hoạch xây dựng của vùng Tây Nguyên, giải quyết các thách thức về phát triển không gian vùng; tăng cường tính liên kết vùng và nâng cao công tác quản lý kiểm soát phát triển vùng; ứng phó với biến đổi khí hậu và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thu hút đầu tư phát triển Lâm Đồng.

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính tỉnh Lâm Đồng, với tổng diện tích 9.783,34km², dân số khoảng 1,285 triệu người.

Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 hướng đến mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng trở thành vùng kinh tế động lực của Tây Nguyên, có hệ thống hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; trở thành trung tâm nghiên cứu và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế; phát triển công nghiệp khai

thác, chế biến khoáng sản; phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch canh nông và du lịch văn hóa - di sản, danh lam thắng cảnh tầm quốc gia, quốc tế; phát triển đô thị và nông thôn Lâm Đồng theo hướng tăng trưởng xanh, phù hợp với xu thế hội nhập, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển các không gian đô thị, làng đô thị xanh, không gian du lịch, không gian sản xuất nông nghiệp hài hòa với bảo tồn đa dạng sinh học của vùng Tây Nguyên; phát triển hệ thống giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học cấp quốc gia để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng Tây Nguyên; đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng.

Theo dự thảo Quy hoạch, đến năm 2025, toàn tỉnh Lâm Đồng có 18 đô thị, trong đó 01 đô thị loại I; 01 đô thị loại II; 06 đô thị loại IV; 10 đô thị loại V. Đến năm 2035, toàn tỉnh có 18 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại I; 01 đô thị loại II; 02 đô thị loại III; 06 đô thị loại IV; 08 đô thị loại V, đồng thời phát triển 02 thị tứ đạt tiêu chuẩn đô thị loại V (Lộc Phú, huyện Bảo Lâm và Tân Hà, huyện Lâm Hà).

Đồ án cũng đưa ra định hướng phát triển các điểm dân cư nông thôn tập trung, phát huy thế mạnh của từng vùng để phát triển mô hình kinh tế nông thôn khác nhau của từng khu vực ở Lâm Đồng, đồng thời phát triển mô hình khu dân cư ngoại thị (ở các thành phố, thị xã) gồm 3 loại hình: Mô hình dân cư nông nghiệp, mô hình dân cư lâm nghiệp, mô hình kinh tế trang trại nông nghiệp.

Sau khi nghe đại diện đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt Báo cáo thuyết minh, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những nhận xét, góp ý giúp đơn vị tư vấn hoàn thiện Báo cáo.

PGS.TS Đỗ Tú Lan - Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam nhận xét, Báo cáo thuyết minh đã thể hiện đủ nội dung cần thiết, dữ liệu hiện trạng khá đầy đủ và được tổng hợp theo

từng lĩnh vực, xác định mục tiêu, tính chất của từng vùng, từ đó phân tích, dự báo chỉ tiêu phát triển, lựa chọn một số mô hình phát triển và đưa ra các định hướng phân vùng không gian, có định hướng về hạ tầng kỹ thuật, đánh giá môi trường chiến lược. Tuy nhiên, Đồ án cũng có những tồn tại, hạn chế cần xem xét, hoàn thiện, đặc biệt là những dự báo về dân số, sử dụng đất, tỷ lệ đô thị hóa.

TS Trần Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) đóng góp ý kiến và đề nghị tư vấn cần phân tích định hướng phát triển kinh tế xã hội vùng tỉnh Lâm Đồng, đồng thời xem xét bổ sung các tuyến giao thông du lịch nội tỉnh và liên vùng.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phan Thị Mỹ Linh đánh giá đơn vị tư vấn đã thực hiện đầy đủ những yêu cầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, có phân tích bối cảnh quan hệ nội, ngoại vùng tác động lên vùng tỉnh Lâm Đồng, nội dung hồ sơ đảm bảo theo yêu cầu.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh yêu cầu, trên cơ sở dữ liệu về hiện trạng đã thu thập được, đơn vị tư vấn cần tiến hành phân tích, đánh giá đầy đủ hơn để Đồ án tăng thêm tính thuyết phục, đồng thời bổ sung thêm các nội dung về quy hoạch phát triển khu vực nông thôn của Lâm Đồng, các nội dung về phát triển làng đô thị, huyện nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa ở Lâm Đồng, đồng thời chú ý các vấn đề phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông, chương trình cung cấp nước sạch nông thôn

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp Hội đồng thẩm định để hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Đồ án, sớm trình cơ quan thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trần Đình Hà

Thẩm định Quy hoạch chung xây dựng Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen

Ngày 21/6/2016, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Quy hoạch chung xây dựng Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Ngọc, các thành viên của Hội đồng thẩm định - đại diện các Bộ, ngành Trung ương và các hội, hiệp hội chuyên ngành Xây dựng.

Theo thuyết minh Quy hoạch, núi Bà Đen nằm trong quần thể di tích văn hóa - lịch sử nổi tiếng của tỉnh Tây Ninh, là ngọn núi cao nhất miền Nam Việt Nam, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển du lịch và kinh tế tỉnh Tây Ninh. Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen nổi tiếng cả nước, có quy mô khoảng 2.999ha, năm 2017 đón hơn 2,5 triệu lượt khách tham quan, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2016.

Núi Bà Đen cách thành phố Tây Ninh 11km về phía Đông Bắc, cách biên giới Việt Nam - Campuchia 52km, cách TP. Hồ Chí Minh 87km, cách hồ Dầu Tiếng 20km.

Khu vực núi Bà Đen có cảnh quan hấp dẫn và nhiều phong tục, tập quán, văn hóa - lễ hội truyền thống đặc sắc của người dân địa phương. Tuy nhiên, việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh của khu vực núi Bà Đen vẫn còn nhiều hạn chế, mới chỉ dừng lại ở một số hạng mục như cáp treo, một số công trình vui chơi giải trí, công trình tôn giáo, tín ngưỡng, các tiềm năng du lịch khác ở khu vực lân cận chưa được khai thác bài bản và hiệu quả.

Đại diện đơn vị tư vấn lập quy hoạch - Công ty CP Tư vấn xây dựng tổng hợp và Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Ánh Dương cho biết: Việc lập quy hoạch chung xây dựng Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen đến năm 2035 là cần thiết, nhằm tạo cơ sở để quản lý, thu hút đầu tư, khai



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh kết luận Hội nghị

thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của khu vực, đáp ứng nhu cầu thăm quan, du lịch của du khách thập phương, từng bước đưa Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen trở thành một trong những điểm nhấn du lịch quan trọng của vùng Đông Nam Bộ và của cả nước.

Mục tiêu của Quy hoạch nhằm: Xây dựng Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen cơ bản đáp ứng các tiêu chí của khu du lịch quốc gia và là trung tâm du lịch đặc sắc về văn hóa, tâm linh, vui chơi giải trí, du lịch sinh thái; xây dựng đồng bộ các chức năng thương mại, văn hóa, thể thao, giải trí tổng hợp, các dịch vụ lưu trú - nghỉ dưỡng cao cấp, phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, bảo tồn hiệu quả giá trị các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, đưa Tây Ninh trở thành điểm đến quan trọng của vùng Đông Nam Bộ.

Về định hướng phát triển không gian kiến trúc - cảnh quan, Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen sẽ có các khu chức năng đa dạng, hài hòa với thiên nhiên nhằm phát huy các giá trị cảnh quan khu vực núi Bà Đen, đồng thời hình thành cụm không gian điểm nhấn tại khu vực đỉnh núi, với các hoạt động vui chơi giải trí, thăm quan ngắm cảnh, lưu trú nghỉ dưỡng, cụm khách sạn và resort từ trung đến cao cấp kết nối hệ thống cảnh quan để mang lại những trải nghiệm thú vị cho du khách.

Theo quy hoạch, các khu chức năng gồm:



Toàn cảnh Hội nghị

Khu đất du lịch, thương mại, dịch vụ, lưu trú, nghỉ dưỡng có diện tích là 1.147,8ha, chiếm tỷ lệ 38,27%; đất nhà ở thương mại là 135,2ha, tỷ lệ 4,5%; đất di tích tôn giáo, tín ngưỡng (Chùa Bà) có diện tích 29,57ha, tỷ lệ 0,99%; đất nông nghiệp, thặng cảnh có diện tích 1.546,5ha, tỷ lệ 51,6%; đất hạ tầng kỹ thuật chiếm 139,94ha, tỷ lệ 4,7%.

Tận dụng khí hậu mát mẻ và cảnh quan đặc sắc, khu vực đỉnh núi sẽ bố trí các sản phẩm du lịch. Khu vực dưới chân núi, phía Đông Nam, hình thành khu vực “động”, với nhiều sản phẩm vui chơi giải trí náo nhiệt, bên cạnh tổ hợp các công trình phục vụ thương mại, dịch vụ. Khu vực phía Tây Bắc với thung lũng Ma Thiên Lãnh thần bí là khu vực “tĩnh”, bao gồm các dự án phục vụ hoạt động thể thao, văn hóa nhẹ nhàng, các hoạt động nghỉ dưỡng cao cấp như: Sân golf, khu khách sạn, resort... bảo đảm kết hợp hài hòa với cảnh quan hồ nước, cảnh quan rừng núi.

Khoảng đệm giữa 2 khu vực “động” và “tĩnh” là các chức năng sinh thái như vườn thú, Safari, vườn chim, vườn bướm, làng văn hóa dân tộc, vườn cây ăn quả... sẽ tạo thành hành lang cây xanh sinh thái, vùng bảo vệ cho khu vực chân núi.

Quy hoạch cũng đưa ra định hướng phát triển hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch cấp điện, quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường, quy hoạch thông tin liên lạc khu vực núi Bà Đen đến năm 2035.

Nhằm giúp đơn vị tư vấn hoàn thiện thuyết

minh, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến góp ý về các lĩnh vực như: Đầu tư, giao thông, tài nguyên môi trường, văn hóa thể thao, an ninh quốc phòng...

Đóng góp ý kiến với Đồ án quy hoạch, ThS. Nguyễn Thành Hưng - Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP) cho biết: Đồ án cần tập trung phân tích hiện trạng một cách đầy đủ, kỹ lưỡng hơn, trong đó chú ý cập nhật, bổ sung các thông tin, số liệu mới nhất, nhằm tạo cơ sở để đưa ra những dự báo chính xác và sát thực về dân số, sử dụng đất, về vấn đề tái định cư và các vấn đề khác có liên quan.

Theo TS. Trần Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng), Đồ án cần nhấn mạnh vai trò, vị trí của Khu Du lịch quốc gia núi Bà Đen đối với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh cũng như với khu vực Đông Nam Bộ, đồng thời bổ sung các tuyến giao thông cần thiết nhằm tăng cường khả năng kết nối các khu chức năng trong Khu Du lịch, chú ý đánh giá tác động môi trường sinh thái khi xây dựng các tuyến cáp treo, xây dựng hệ thống cống thoát nước ở khu vực suối Tre đảm bảo chống ngập cho khu vực và đảm bảo an toàn cho khách tham quan.

Theo bà Trần Thu Hằng - Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc (Bộ Xây dựng), nội dung Đồ án cần làm rõ yêu cầu về kiến trúc cảnh quan trong các phân khu, đặc biệt là khu vực đỉnh núi Bà, đồng thời phải tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật về di sản văn hóa và về rừng đặc dụng, rà soát diện tích xây dựng sân golf đảm bảo hợp lý.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao nỗ lực của nhóm thực hiện, Đồ án quy hoạch đã bám sát Nhiệm vụ quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tuy nhiên, phần đánh giá hiện trạng còn chưa đảm bảo, thiếu đánh giá tác động trong phạm vi nghiên cứu, đồng thời cần bổ sung đánh giá kết quả các dự án, đồ án quy

hoạch đã thực hiện trong khu vực.

Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phan Thị Mỹ Linh cũng yêu cầu đơn vị tư vấn cần làm rõ sự khả thi và phân kỳ đầu tư, khả năng huy động các nguồn vốn cũng như phân kỳ các dự án ưu tiên đầu tư, đồng thời tiếp thu đầy đủ những ý

kiến góp ý của các chuyên gia của Hội đồng để hoàn thiện Báo cáo, trình cơ quan thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Trần Đình Hà

Khái niệm thiết bị kỹ thuật trong kỷ nguyên số

Bài viết này đề cập tới sự mới xuất hiện của kỷ nguyên số và tác động của nó đến đời sống xã hội, kiến trúc, sự chuyển đổi lối sống, và sự tích hợp công nghệ số trong các hệ thống kỹ thuật.

Trong quá trình phát triển có tính lịch sử, mối quan hệ giữa tự nhiên - xã hội được điều chỉnh bởi sự phát triển của sản xuất vật chất, khoa học - kỹ thuật và các nhu cầu xã hội.

Yếu tố thứ ba xuất hiện và từ lâu đã hình thành các mối quan hệ giữa con người với tự nhiên - là các công nghệ, hiện nay có thể được gọi là "kỹ thuật số". Trong thế giới khoa học công nghệ hiện đại đang có sự chuyển đổi sang lối sống mới, tích hợp các công nghệ kỹ thuật số, đồng thời môi trường số cũng phát triển.

Môi trường số sản sinh ra hàng loạt hệ thống khác nhau, sử dụng công nghệ thông tin - truyền thông dựa trên máy vi tính, hệ thống mạng nội bộ và toàn cầu, làm công việc thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin. Con người sẽ luôn cảm nhận mình là một phần của thế giới tự nhiên, nhưng đã được hoàn thiện hơn nhờ thiên nhiên mới, phù hợp với nhu cầu của con người về một môi trường sống mới.

Các kết nối không dây, mạng internet toàn cầu, và mỗi người đều có thể kết nối hệ thống mạng chung. Công nghệ có thể hiện diện ở mọi nơi, và trên thực tế, mọi thứ đều có thể được kết nối mạng. Điều này đồng nghĩa với sự xóa bỏ mọi ranh giới. Các liên lạc với khoảng cách địa lý rất xa có thể được thực hiện trong nháy mắt không còn là "siêu nhiên" nữa. Du lịch ảo đến



Kiến trúc lồng lẩy của trường CĐ Emerson (Los Angeles, Mỹ)

khắp nơi trên thế giới, blog, mạng xã hội, phát video đã trở thành công cụ giải trí trong thời đại hiện nay. Kỹ thuật số đã thâm nhập vào mọi lĩnh vực và trực tiếp tham gia vào việc hình thành lối sống mới, có ảnh hưởng đến đời sống của mỗi người, kiến trúc, đô thị. Và từ đó, xuất hiện những hệ thống và lý thuyết mới với những nhận thức mới về không gian và thời gian.

Với sự trợ giúp của kỹ thuật số, thế giới có thêm những tính chất như linh hoạt, thích ứng, siêu nhanh. Môi trường hiện đại được hình thành từ ảnh hưởng của biến đổi xã hội, sự phát triển trình độ khoa học nhanh chóng, những thành tựu khoa học kỹ thuật, sự bất ổn của môi trường tự nhiên, đặt ra yêu cầu về những cách tiếp cận khoa học mới đối với việc hình thành không gian kiến trúc. Vấn đề quan trọng là cần đảm bảo an toàn môi trường và chất lượng cư trú của con người với mức chi phí năng lượng tối thiểu. Qua từng năm, các sáng kiến về sinh thái phát triển không ngừng. Hoạt động thử nghiệm



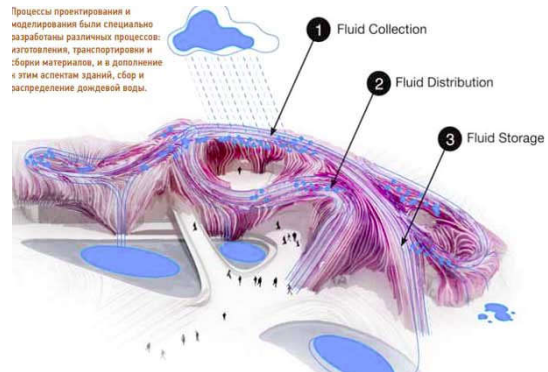
Các mặt dựng có lớp phủ thông minh của khu ký túc xá và khu học đường trường Emerson (Mỹ)

gắn liền với tiến bộ công nghệ và môi trường tự nhiên là một phương thức mới sẽ được giới thiệu dưới đây:

1. Phân tích về khái niệm thiết bị kỹ thuật

Các thành phố luôn luôn cải tiến các chức năng do phải liên tục xử lý và cập nhật thông tin. Các cảm biến tích hợp thu thập thông tin từ người dân qua các thiết bị điện tử. Các dữ liệu sau đó được phân tích, tối ưu hóa để xử lý các vấn đề bất cập. Khái niệm chung thiết bị kỹ thuật có thể được hiểu như các khái niệm về mối quan hệ của các hệ thống kỹ thuật và điều độ. Yêu cầu về tính hiện đại của các tòa nhà, không kể mục đích sử dụng của chúng, là đảm bảo sự thoải mái nhất cho con người và sử dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng. Nhu cầu của con người đối với các tòa nhà ngày càng cao thì số lượng thiết bị kỹ thuật trong các tòa nhà cũng tăng lên, cùng với đó là số lượng các hệ thống cần điều khiển cũng tăng, từ đó xuất hiện nhu cầu về điều phối và tự động hóa. Với sự trợ giúp của các công nghệ tiên tiến, người ta có thể đặt các hệ thống kỹ thuật vào mô hình, và thông qua việc mô phỏng các quá trình có thể thấy được hoạt động của chúng, phát hiện các lỗi hệ thống, lỗi hình học để khắc phục ngay từ những giai đoạn sớm.

Dưới đây là một vài ví dụ về các dự án vận dụng khái niệm mới về thiết bị kỹ thuật.



Dự án Inversabrane của KOL/MAC LLC - Trường Cao đẳng Emerson (Los Angeles, Mỹ):

Công trình Trường cao đẳng Emerson thách thức các dạng thức truyền thống về tích hợp hoặc bổ sung cho nhau của các chương trình đào tạo và nhà ở để tạo thành một hình mẫu về môi trường sinh hoạt và học tập mới. Việc xây dựng ngôi trường này được áp dụng các công nghệ mới nhất. Nhằm đạt mục tiêu đạt chứng nhận công trình xanh hạng Vàng (LEED Gold), công trình trường Cao đẳng Emerson đã áp dụng các công nghệ xanh tiên tiến nhất.

Các công nghệ được sử dụng trong công trình này đều hỗ trợ cho việc tiết kiệm điện nước để giảm thiểu các chi phí vận hành. Bên cạnh đó, người ta đã lắp đặt hệ thống tường chắn tự động hóa - các mặt dựng của công trình sử dụng vật liệu kính tiết kiệm năng lượng (Kính Low-E) có lớp phủ phía ngoài, được kết nối với trạm khí tượng có khả năng điều khiển những thay đổi về thời tiết, nhiệt độ, quỹ đạo mặt trời và góc nhìn để giảm thiểu lượng hấp thụ nhiệt của công trình khi trời nắng nóng đồng thời vẫn đảm bảo tầm nhìn tốt trong nhà.

Công trình được lắp đặt các hệ thống đảm điều hòa (sưởi, làm mát) sử dụng năng lượng mặt trời, tạo ra môi trường tiện nghi cho làm việc và học tập. Năng lượng mặt trời cũng được sử dụng để đun nước nóng nhờ các thiết bị thu nhiệt lắp trên mái nhà ký túc xá. Nước mưa

được xử lý loại bỏ chất ô nhiễm bằng thảm thực vật (vườn thu nước mưa) trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của thành phố. Công trình này tiết kiệm khoảng 40% lượng nước nhờ sử dụng thiết bị vệ sinh hiệu suất cao. Các loại vật liệu xây dựng tái chế được sử dụng và rác thải được tái chế. Việc vận hành hệ thống kiểm soát và tối ưu hóa hoạt động của các bộ phận trong hệ thống sẽ giúp cho việc quản lý toàn bộ công trình.

Với sự trợ giúp của các thuật toán và nguyên lý phân tích môi trường, người ta đã xây dựng tại đây một công trình thu và lọc nước mưa để tái sử dụng.

Công nghệ hiện đại cho phép nghiên cứu ở trình độ cao đối với các hệ thống phức tạp, quy mô lớn, kể cả các hệ sinh thái. Các công cụ sử dụng hiện nay được điều khiển tự động, mô hình hóa toán học, công nghệ máy tính, các phương pháp hóa - lý mới. Mô hình được tạo ra và thử nghiệm trong chương trình để mô phỏng các quy trình. Có thể quan sát trực quan từng quá trình như: Làm thế nào nước mưa trôi sạch trên bề mặt “lớp vỏ” của công trình. Cũng có thể quan sát trực quan trên không gian 3 chiều, 4 chiều nguyên mẫu của công trình cùng với các hệ thống kỹ thuật khác nhau, từ đó điều chỉnh các phương án thiết kế - kiến trúc.

- Inversabrane - “lớp da” sinh thái cho các công trình xây dựng

Dự án của KOL/ MAC LLC (công ty thiết kế và kiến trúc chuyên nghiệp, trụ sở tại New York và hoạt động trên phạm vi toàn cầu) đã thay đổi ý niệm về mặt dựng xanh. Inversabrane dựa vào hình học phức tạp, các vật liệu cải tiến, các công nghệ lắp ráp kỹ thuật số tiên tiến, và các nghiên cứu mới trong lĩnh vực sinh thái và công nghệ sinh học.

Là một công ty hàng đầu trong kiến trúc và thiết kế bằng giải pháp kỹ thuật số, hoạt động

chủ yếu hiện nay của công ty là liên kết các phương pháp thiết kế kỹ thuật số độc đáo với các giải pháp xây dựng mới, công nghệ sản xuất mới và thể hệ vật liệu mới. Phạm vi hoạt động của KOL/ MAC LLC bao gồm từ các ý tưởng thiết kế đô thị lớn đến thiết kế nội thất, các dự án thương mại, từ môi trường ảo đến tạo mẫu nâng cao. Một số dự án mới nhất thu hút nhiều chú ý là thiết kế tháp T1 tại La Défense (Pháp), tái thiết nhà máy bia Carlsberg tại Copenhagen (Đan Mạch), thiết kế Bảo tàng Nghệ thuật đương đại FRAC tại Orléans (Pháp), nghiên cứu thiết kế một “làn da” sinh thái hiệu suất cao (Inversabrane) cho các công trình cao tầng.

Inversabrane là màng phủ các mặt dựng và công trình hạ tầng. Loại vật liệu này chứng tỏ có hiệu quả cao đối với các công trình có diện tiếp xúc rộng với môi trường xung quanh, tạo cơ hội bảo đảm sinh thái đối với sự tương tác của công trình với thành phố. Không khí, nước và ánh sáng lưu chuyển qua các bề mặt lập thể của màng và được sử dụng để tạo ra năng lượng. Màng có khả năng tổng hợp các quá trình diễn ra ở cả hai chiều trong một hệ thống bổ sung duy nhất, điều đó cho phép đạt được mức độ để chịu tối đa ở bên trong cũng như bên ngoài công trình.

Inversabrane sẽ khiến các mặt dựng trở nên vững chãi hơn và có khả năng thích ứng với điều kiện thời tiết ở từng vị trí cụ thể thông qua việc xử lý các dữ liệu thời tiết và dịch sang ngôn ngữ tham số của phần mềm máy tính, từ đó hình thành các bề mặt có thể phản ứng với từng đặc điểm cụ thể của công trình. Inversabrane tập hợp các phân tử tế bào công nghệ cao, tạo thành một lưới các bề mặt liên kết liên tục. Màng cũng có thể giúp giảm tải trọng gió thông qua việc ngăn cản, phân tán gió. Bên trong màng có các lỗ rỗng và có cấu trúc lập thể nên

có tác dụng lọc không khí, bụi bẩn, trữ nước mưa để tưới cây.

Để kết luận, các tác giả một lần nữa muốn nhấn mạnh: Với sự xuất hiện của thiên nhiên công nghệ, xã hội và môi trường mà con người đang tồn tại trong đó đã thay đổi. Với tiến bộ công nghệ, nhân loại bắt đầu suy nghĩ về sự tương tác giữa thiên nhiên, con người và máy móc thiết bị. Đương nhiên, tất cả những điều này đều được phản ánh trong kiến trúc, các giải

pháp và công nghệ kiến trúc mới. Những hệ thống kỹ thuật giờ đây đã có một bộ công cụ kỹ thuật với sức mạnh tiềm năng khiến cuộc sống loài người tiện nghi hơn rất nhiều./.

Maria Popovich, Milan Stamenkovich và Anika Cheban

Nguồn: Tạp chí AVOK tháng 2/2018

ND: Lê Minh

Những công trình sinh thái trên thế giới

Xây dựng các công trình xanh là một phần không thể tách rời của một chính sách sinh thái đúng đắn. Không thể cải thiện hiện trạng sinh thái nếu chỉ đơn thuần thông qua việc xử lý chất thải và khuyến khích một cuộc sống “xanh”; bản thân quá trình xây dựng của loài người cũng tác động rất lớn đến môi trường. Trong bài viết này, tác giả sẽ liệt kê một số công trình xanh đã hoặc đang được xây dựng trên thế giới để tạo nên các hệ thống bảo đảm cuộc sống bền vững hơn.

Bank of America (New York)

Đây có lẽ là một trong những công trình xanh nhất thế giới. Tòa nhà 54 tầng được thiết kế để tối đa hóa việc sử dụng ánh sáng tự nhiên ban ngày. Trong tòa nhà, máy phát điện hoạt động có thể tạo đến 4,6 MW điện. Nước mưa được thu gom từ mái nhà và tái sử dụng. Trong tòa nhà có nhiều hệ thống tự động giúp duy trì điều kiện tiện nghi và tiêu thụ năng lượng tối ưu. Các vật liệu xây dựng cho tòa tháp chọc trời này được chế tạo hoàn toàn từ các nguồn tái tạo, bê tông tái chế và tro xỉ (phụ phẩm của công nghiệp luyện kim). Tòa nhà thực sự là một hình mẫu cho việc xây dựng các tòa tháp xanh chọc trời trong tương lai không xa.

Tòa nhà CH2 tại Melbourne (Úc)

Thành phố Melbourne đã đề ra mục tiêu tới năm 2020 sẽ giảm 50% lượng năng lượng tiêu thụ của các tòa nhà thương mại. CH2 là thiết kế



“Phễu đôi” BMW-Welt tại Munich (CHLB Đức)

thí điểm trong quá trình hiện thực hóa chiến lược này. Đây là tòa nhà văn phòng thương mại đầu tiên của Úc đã đáp ứng, thậm chí vượt nhiều tiêu chí trong hệ thống đánh giá của Hội đồng Công trình Xanh Australia. Tính năng môi trường nổi bật nhất của CH2 là bảo đảm 100% không khí trong lành bên trong tòa nhà, đồng thời chế độ thông khí thông gió được điều chỉnh và hợp lý hóa sau mỗi một giờ đồng hồ.

Chính vì thế, CH2 đã được Liên Hợp quốc công nhận là một trong những tòa nhà thân thiện với môi trường nhất trên thế giới. Trong tòa nhà, việc xử lý nước thải và lọc không khí được thực hiện triệt để; trên mái nhà có một ốc đảo nhỏ xanh mướt. Tòa nhà được trang bị các thiết bị quang điện, máy phát điện gió và các panel pin mặt trời. Theo ước tính, trong vòng 10 năm, công trình sẽ được hồi vốn toàn bộ.

Tòa nhà COR (Miami)

Tòa tháp mới COR tại Miami có tất cả các thuộc tính của một tòa nhà xanh: Quang điện, tuabin gió, lắp kính làm mát tự nhiên, sử dụng năng lượng mặt trời,... Điều thú vị là kiến trúc độc đáo của tòa nhà không khác gì một tác phẩm nghệ thuật.

Tòa nhà này có nguồn cung cấp năng lượng riêng, ứng dụng các công nghệ xanh tiên tiến - các turbin gió hiện đại, các panel quang điện, sử dụng năng lượng mặt trời để tạo điện năng. Lớp vỏ bên ngoài COR không chỉ tạo hiệu ứng mạnh đối với cảm quan thẩm mỹ của du khách mà còn đảm nhiệm nhiều công năng khác như bao che toàn bộ kết cấu toà nhà, sưởi ấm, tạo sự cách ly, che chắn cho khu vực nghỉ ngơi giải trí ngoài trời, tạo vỏ bảo vệ cho các tua bin gió...

COR là một sự kết hợp hoàn hảo giữa kiến trúc, kỹ thuật và sinh thái. Khí hậu ẩm áp ở Miami đã giúp cho các panel quang hợp ánh sáng mặt trời, tạo thành nhiệt để đun nước nóng đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ của cả tòa nhà, giúp giảm chi phí điện. Mái nhà được phủ xanh giúp ngăn ngừa tia cực tím, cũng như giảm thiểu hiệu ứng đảo nhiệt đô thị. Hệ thống xử lý nước xám (nước phát sinh từ quá trình tắm, giặt...) có thể đảm bảo nguồn nước tưới tiêu (thảm thực vật, cây cối...)

Tòa nhà BMW (Munich, CHLB Đức)

Tập đoàn BMW mới bắt đầu chuyển sang thị trường xe ô tô sinh thái, trong khi đó, văn phòng trụ sở của Tập đoàn đặt tại Munich từ lâu đã sử dụng các nguồn năng lượng thay thế.

Tòa nhà BMW Welt được thiết kế với hình dáng vô cùng độc đáo của chiếc “phễu đôi” (double - cone), trở thành hình mẫu cho một công trình phức hợp thể hệ mới của thế kỷ XXI. Bề mặt toàn bộ công trình dường như trong suốt, với kết cấu kính - thép phức tạp, kết hợp với hiệu ứng ánh sáng khiến toàn bộ công trình hòa nhập không chỉ với môi trường tự nhiên mà cả với những công trình kiến trúc xung quanh như tòa nhà BMW và công viên München Olympia. Giờ đây, quần thể kiến trúc hiện đại



Tháp Wasl (Dubai, UAE)

gồm trụ sở BMW, bảo tàng BMW và BMW Welt đã trở thành điểm nhấn kiến trúc của bang Bavaria (CHLB Đức).

Ánh sáng mặt trời lên bề mặt mái nhà được tận dụng tối đa, thông qua sự dịch chuyển của lớp kính (kính lật), nhiệt lượng mặt trời sẽ được chuyển hóa thành điện năng và năng lượng sưởi ấm vào mùa đông. Diện tích mái đủ lớn để đảm bảo cung cấp nhiệt cho toà nhà mọi mùa trong năm. Không gian xanh xung quanh công trình có tác dụng cản bụi, đồng thời tạo sự đối lưu không khí nhằm đảm bảo nhiệt độ mát mẻ. Do đó, công trình không cần bất cứ thiết bị làm mát nào và tự giải quyết được vấn đề tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Các kết cấu thép và kính lật không chỉ đáp ứng việc cung cấp ánh sáng, nhiệt lượng mà còn xóa bỏ sự cách biệt giữa không gian nội và ngoại thất, xóa bỏ cảm giác về ranh giới “bên trong” và “bên ngoài” của BMW Welt.

Vật liệu hiện đại, hình dáng vô cùng độc đáo của BMW Welt mang đến một cảm giác mạnh mẽ về kiến trúc của tương lai.

Tháp Wasl tại Dubai (UAE)

Tất nhiên, trong danh sách những kỳ quan mới đây của kiến trúc, không thể không có sự hiện diện của tòa tháp Wasl trên bán đảo Ả Rập thuộc Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE). Tháp cao 300m, mang đặc tính xoắn vặn, có bề mặt không đối xứng, với các mặt đứng ốp kính hộp như lát gốm, đan xen



Thư viện Tổng thống J. Clinton (Little Rock, Mỹ)

nhau tạo ra các góc cuộn cong. Công trình tự phát sáng vào ban đêm vô cùng sinh động. Tòa nhà có thể hấp thụ và tích tụ năng lượng mặt trời thông qua các tấm pin năng lượng được lắp đặt trên mái của các bãi đỗ xe để đảm bảo nguồn điện chiếu sáng bên ngoài công trình vào ban đêm.

Tòa tháp còn được gọi là "tháp năng lượng", bởi đây là một cấu trúc sinh thái sử dụng năng lượng mặt trời và gió với lượng khí thải bằng 0 (zero carbon). Tháp cũng có một hệ thống điều hòa không khí độc đáo, có thể đưa không khí từ bên ngoài vào và làm mát bằng nước biển.

Masdar (Abu Dhabi, UAE)

Masdar không phải là công trình đơn lập mà là một thiết kế đô thị tại Abu Dhabi thuộc UAE. Dự kiến đây sẽ là thành phố đầu tiên trên thế giới tự bảo đảm năng lượng cần tiêu thụ thông qua năng lượng mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo khác, đồng thời có môi trường sinh thái bền vững với lượng khí thải dioxide carbon tối thiểu vào bầu không khí, hệ thống tái chế hoàn toàn chất thải rắn đô thị. Giao thông bằng ô tô trong thành phố sẽ không được phép, và mọi người có thể di chuyển bằng các phương tiện giao thông công cộng và cá nhân tự động.

Thư viện Tổng thống Clinton tại Little Rock (Mỹ)

Thư viện Tổng thống William Jefferson Clinton ở Little Rock được thiết kế bởi kiến trúc sư James Polshek. Đây là tòa nhà liên bang đầu tiên nhận chứng chỉ LEED Bạch kim, và là một trong số 30 tòa nhà trên thế giới được xếp hạng này.

Thư viện Tổng thống W. J. Clinton là một công trình xây dựng bằng kính và thép theo dạng tuyến tính. Để xây dựng một tòa nhà hiệu quả năng lượng, các công nghệ cải tiến mới nhất đã được ứng dụng cho phép sử dụng năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Trên mái của tòa nhà là một khu vườn, không chỉ có ý nghĩa trang trí mà còn là một yếu tố chức năng quan trọng. Nhờ vườn trên mái, nhiệt độ và không khí trong tòa nhà luôn được duy trì ở mức tiện nghi.

Tòa nhà Antilia tại Mumbai (Ấn Độ)

"Antilia" - tòa nhà tư nhân cực kỳ xa hoa và cao nhất thế giới được xây dựng tại thành phố Mumbai dành cho doanh nhân Ấn Độ Mukesh Ambani. Công trình được lấy cảm hứng từ vườn treo Babilon, với 27 tầng, một số tầng trong đó được chia thành các không gian rộng lớn. Tổng chiều cao của tòa nhà đạt 173m (tức là trên thực tế có thể thiết kế 60 tầng). Xung quanh sảnh có 9 thang máy. Trên sáu tầng đầu tiên có bãi đậu xe. Một nhà hát nhỏ sức chứa 50 người, khu spa, hồ bơi, vườn treo, các căn hộ sang trọng dành cho khách và chủ nhân. Ngôi nhà được áp dụng các công nghệ cải tiến mới nhất nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng của tòa nhà./.

E. Vikov

Nguồn: Tạp chí Sinh thái Nga tháng 4/2017

ND: Lê Minh

Kinh nghiệm thiết kế và xây nhà cao tầng tại Singapore

Thành phố - đảo quốc Singapore là một trong những trung tâm tài chính và du lịch lớn nhất châu Á, thành viên của Khối thịnh vượng chung do Vương quốc Anh đứng đầu. Trong bài báo nhỏ này, tác giả muốn đề cập tới những thành tựu vô cùng ấn tượng của Singapore trong lĩnh vực xây dựng nhà ở.

Giai đoạn từ năm 1959 - 1990, dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Lý Quang Diệu, đất nước Singapore kiệt quệ, không còn nguồn lực nào đã thực hiện bước nhảy ngoạn mục - từ một nước thuộc thế giới thứ ba vươn lên tầm vóc một quốc gia phát triển cao với mức sống cao. Theo bảng xếp hạng của Ngân hàng Thế giới đối với các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người cao, người dân Singapore có mức sống vào loại sung túc nhất thế giới.

Singapore đứng thứ hai trên thế giới về mật độ dân số - hơn 7 nghìn người / 1 km². Bên cạnh đó, sự phân bố dân cư trên toàn lãnh thổ rất không đồng đều, dân tập trung đồng nhất (hai phần ba tổng số dân) ở phần phía nam của đảo quốc. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề nhà ở tại Singapore, xây dựng các tòa chung cư cao tầng trong các quận và khu dân cư được đặc biệt chú trọng.

Singapore được coi là một trong những thành phố sạch nhất thế giới, đồng thời là thành phố sạch nhất châu Á. Đó không chỉ là thành quả của chính sách giáo dục nhiều năm trong mọi tầng lớp dân cư nói chung, mà còn bởi luật pháp xử phạt rất nghiêm nếu không tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh. Đương thời, Thủ tướng Lý Quang Diệu từng cho rằng: Cải thiện cơ sở vật chất dễ dàng hơn thay đổi thói quen của con người. Con người cho dù di chuyển từ các căn lều tới một chỗ nào đó bên ngoài với cái xô trong tay để đổ bỏ chất thải, hay đang sống

trong các căn hộ trong một chung cư cao tầng với hệ thống tiêu thoát hiện đại nhất, vẫn có một hành vi như nhau mà thôi. Cần làm sao để loại bỏ mọi rác thải, tiếng ồn, sự thô lỗ, khiến mọi người trở nên lịch sự và quan tâm lẫn nhau.

Kiến trúc của các tòa nhà

Kiến trúc Singapore bắt đầu định hình dưới thời cai trị của Anh, từ năm 1819. Ngày nay, kiến trúc đó mang nhiều phong cách khác nhau, trong đó có cả phong cách hiện đại. Ở đây thể hiện sự chi phối của chủ nghĩa Thô mộc (để lại dấu ấn trong kiến trúc nhiều công trình nhà ở, công trình thương mại và các tòa nhà cao tầng cũ của Chính phủ), và kiến trúc hậu hiện đại. Trong các tòa nhà của Chính phủ, các công trình công cộng và nhà ở tư nhân, phong cách cổ điển cách tân được áp dụng thông qua các giải pháp hiện đại nhất. Bên cạnh việc phát triển kiến trúc hiện đại, Singapore vẫn bảo tồn cẩn trọng những hình mẫu giá trị nhất của kiến trúc từ xa xưa của mình.

Ở Singapore có Viện Kiến trúc sư (S1A), được thành lập năm 1961 với mục đích hỗ trợ nghề kiến trúc sư và môi trường sống. Đó là cơ quan quốc gia chính thức đại diện cho các kiến trúc sư Singapore trên đấu trường thế giới. Xây dựng cao tầng được tích cực phát huy, tuy nhiên, do các hạn chế về mặt không gian nên việc xây các tòa nhà cao trên 280m bị cấm.

Kể từ khi thành lập Singapore, nhà ở đã được tập trung ở trung tâm thành phố, ở hai bên bờ sông Singapore và chủ yếu dưới dạng shophouse (nơi nhiều gia đình chung sống trong một không gian hạn hẹp). Shophouse là một hình thái lịch sử của nhà ở của cư dân đô thị khá phổ biến trong khu vực Đông Nam Á. Hình thức này đặc trưng cho các trung tâm lịch sử của các



Shophouse tại Singapore

thành phố từ lớn nhất tới nhỏ nhất trong khu vực, và đã tồn tại cho tới ngày nay. Shophouse bao gồm các cửa hiệu và các căn phòng để ở.

Vị trí của nhóm nhà ở phụ thuộc vào số tầng của shophouse - các shophouse một tầng thường có không gian sống phía đằng sau các cửa hiệu, còn trong các shophouse hai hoặc nhiều tầng, nhóm nhà ở thường nằm phía trên các cửa hiệu. Các nhà liền kề nhau, tạo thành một chỉ giới xây dựng với một mặt tiền. Điều kiện sống trong những ngôi nhà như vậy khá chật chội; không gian sống của mỗi căn nhà có thể dành cho một hoặc nhiều hộ gia đình, hoặc được sử dụng như khu ký túc xá cho những người lao động độc thân.

Ở vùng ngoại ô, phần lớn cư dân sống trong nhà ở kiểu nông thôn truyền thống của Malaysia hay Trung Quốc, còn các nhà đơn lập, biệt thự được xây dựng trong khu nhà của những người châu Âu và dân bản địa giàu có. Trong những năm 1920, điều kiện nhà ở quá phức tạp (nhất là tại trung tâm thành phố) trở thành lý do để Chính quyền thực dân Anh thành lập Singapore Improvement Trust (SIT) năm 1927 nhằm bảo đảm nhà ở xã hội với mức giá hợp lý cho người dân Singapore. Như vậy, những hình thức đầu tiên của nhà ở đại trà thuộc sở hữu nhà nước đã xuất hiện.

Nhà ở xã hội của nhà nước - những căn

hộ HDB

Năm 1959 SIT giải thể, và bước sang năm 1960, Cơ quan về Xây dựng & Phát triển nhà ở (Housing and Development Board - HDB), được thành lập, với mục tiêu chính là xây dựng quỹ nhà ở xã hội, nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có chất lượng môi trường sống tốt cho người dân (ngoài Singapore, nhà ở xã hội còn đặc trưng cho các quốc gia xã hội như các nước khu vực bán đảo Scandinavia, Phần Lan, Đức, Úc... Có khoảng năm mươi quốc gia như vậy trên thế giới).

Giai đoạn đầu tiên của chương trình được nghiên cứu và thực hiện trong thời gian 5 năm, từ năm 1960 - 1965. Nhà ở ban đầu được xây dựng để cho thuê; tuy nhiên từ năm 1964, quy định sở hữu đã được điều chỉnh nhằm tạo điều kiện mua căn hộ làm tài sản riêng khi sử dụng quỹ tiết kiệm trung ương.

Ở Singapore, vấn đề nhà ở từ lâu đã không còn. Trải qua bốn thập kỷ độc lập, hơn 90% người dân Singapore đã chuyển tới các tòa chung cư do nhà nước xây dựng. Và hầu hết các gia đình đã biến các căn hộ đó thành tài sản riêng. Trở thành chủ sở hữu căn hộ HDB có thể dựa vào quyền thuê trong 99 năm (việc gia hạn không bị cấm). Trong năm năm đầu tiên không được phép bán căn hộ HDB; trong vòng mười năm các căn hộ này không được phép bán cho người nước ngoài, sau những thời hạn đó, các hạn chế tự động xóa bỏ.

Năm 1960, khi HDB chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề nhà ở, khái niệm đô thị mới đã được nghiên cứu - xây dựng các khu đô thị hoàn chỉnh từ con số 0 tại các địa điểm khác nhau khắp Singapore. Queenstown là mô hình HDB đầu tiên trong việc thực hiện phiên bản "khu đô thị mới", tiếp theo là Toa Bauoy. Hiện nay, trên khắp lãnh thổ Singapore chính thức hiện hữu 24 "khu đô thị HDB" (cũng có thể coi là các khu

dân cư nén). Trong cơ cấu các khu vực này, mọi thứ đều đảm bảo cho một cuộc sống tiện nghi: khu lao động (bao gồm cả các khu công nghiệp), các cơ sở giáo dục, chăm sóc sức khỏe, các tổ hợp thể dục thể thao, khu vui chơi giải trí, bãi đỗ xe đa tầng... Các "khu đô thị HDB" về nguyên tắc được phân chia thành các ô phố, tùy vào diện tích có thể có tới mười ô phố, đôi khi chỉ có hai.

Mỗi khu nhà ở thuộc sở hữu nhà nước là chung cư nhiều tầng, thông thường có dạng hành lang hoặc sảnh rộng. Các tầng dưới cùng thường không làm căn hộ để ở, thậm chí còn có thuật ngữ của Singapore "void decks" để chỉ tầng trệt. Toàn bộ tòa nhà vươn lên từ mặt đất, các căn hộ để ở bắt đầu từ tầng hai, và ở tầng trệt chỉ có lối vào các nút thang bộ - thang máy. Trong khoảng không trống này có thể di chuyển tự do từ nhà này sang nhà khác, có chỗ để cất xe đạp, nghỉ ngơi giải trí, tổ chức các sự kiện công cộng (đám cưới, lễ hội, dạ hội, chợ, ...). Trong phạm vi không gian này còn có thể bố trí các kiosque nhỏ, trung tâm y tế, nhà trẻ và câu lạc bộ, trạm cứu hỏa,...

Hành lang chung hoặc sảnh chung trong khuôn viên mỗi tầng được coi là sở hữu công (cả lối thoát hiểm để di tản trường hợp cần thiết). Đồng thời, chủ các căn hộ ở cuối hành lang được phép mua một phần không gian để sở hữu riêng. Các căn hộ HDB thường đặc trưng bởi số phòng, và có những hạn chế về diện tích (có tiêu chuẩn riêng về vấn đề này). Các căn hộ lớn nhất (executive apartment) trong nhà của nhà nước thường có diện tích khoảng 150m² gồm ba phòng ngủ, phòng ăn và phòng khách riêng biệt. Trong một số căn hộ còn có các phòng bổ sung dùng làm phòng làm việc, bếp ăn...

Tái thiết các tòa nhà

Các tòa nhà HDB đều được nhà nước bảo



Tổ hợp nhà ở Pinnacle@Duxton

hành. Theo thời gian, vấn đề cũ nát, xuống cấp của các khu dân cư đầu tiên ngày càng trầm trọng. Để đảm bảo rằng các khu vực này không trở thành các khu ổ chuột và tương thích với chất lượng nhà ở mới xây dựng, một chương trình tái thiết nhà ở thông qua nguồn vốn xã hội được bắt đầu nghiên cứu triển khai. Kinh nghiệm của Đức, Pháp, Nhật Bản trong việc tái thiết các tòa nhà mà không cần di dân đã được nghiên cứu học hỏi rất nhiều. Khi thực hiện một dự án thí điểm tái thiết các căn hộ cũ, bình quân khoảng 58 nghìn đô la Singapore bị tiêu tốn cho mỗi căn hộ (hiện đại hóa khu vệ sinh, buồng tắm, bếp, cải thiện diện mạo bề ngoài của tòa nhà). Các chủ sở hữu căn hộ chỉ phải chi trả khoảng 4500 đô la Singapore trong số đó.

Bắt đầu từ năm 1990, công tác tái thiết nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được tiến hành ở quy mô lớn, các chương trình đều được thực hiện trong khuôn khổ chiến lược hiện đại hóa bất động sản. Sự quan tâm đặc biệt được dành cho các nhà ở được xây dựng trước năm 1980. Hiện đại hóa diễn ra ở mọi cấp độ: các khu dân cư, không gian công cộng, bao gồm các sảnh chung, các phòng cộng đồng dành cho nhu cầu xã hội, khu vực lân cận xung quanh, hệ thống kết cấu và hệ thống kỹ thuật của các tòa nhà, mặt tiền và không gian nội thất. Trọng tâm chiến lược là nâng cao tính tiện nghi sống và tối

đa hóa việc sử dụng đất.

Số tầng của các tòa nhà

Singapore vốn là đảo, lãnh thổ bị giới hạn, nên phương án hữu hiệu nhất là “phát triển chiều cao”, bởi vậy những căn hộ để ở trong các tòa tháp chọc trời tại đây không phải là ít. Nhà ở HDB đầu tiên chủ yếu chỉ là các tòa chung cư 12 tầng được bố trí ở khoảng cách đều nhau. Lối vào các căn hộ - về nguyên tắc - được bố trí với một sảnh chung cho toàn bộ ngôi nhà. Đôi khi trong những ngôi nhà như vậy, thang máy dừng lại sau 4 - 5 tầng (chẳng hạn trong một tòa nhà 12 tầng, điểm dừng thang máy chỉ có tại tầng 4, 8 và 12).

Về sau, để tránh sự đơn điệu, giải pháp thay đổi số tầng được áp dụng (đôi khi từ 4 đến 25 tầng trong một khu dân cư), hoặc một thiết kế khác thường, độc đáo cho các tòa nhà riêng biệt xuất hiện. Các hệ thống kỹ thuật liên tục được cải tiến. Hiện nay, nhà HDB thông thường có 6 - 8 căn hộ trên mỗi tầng.

Tính đa năng của các tổ hợp nhà ở

Cần lưu ý: trong những năm đầu thành lập và phát triển khái niệm nhà HDB, ngoài việc xây dựng các khu nhà ở và khu dân cư, ý tưởng xây dựng các tổ hợp nhà ở đa năng tại các khu vực đông dân cư của Singapore đã bắt đầu lan tỏa. Những thử nghiệm tích hợp các chức năng khác nhau trong các “siêu cấu trúc” đặc biệt (trong đó có cả các công trình cao tầng) lần lượt được thực hiện: Peoples Park Complex (1967, 31 tầng, cao 103m); Golden Mile Complex (1973, 16 tầng, cao 89 m) được xây dựng theo dự án của các kiến trúc sư Gan Eng Oop, William Lim và Kheng Soon - những nhà sáng lập Văn phòng kiến trúc DP Architects sau đó. Đó là những công trình đầu tiên ở Singapore được xây dựng trong khuôn khổ hiện thực hóa chương trình tái thiết các khu vực có quỹ nhà cũ nát và hình thành khu vực nhà thuộc sở hữu

nhà nước. Trong cơ cấu các tổ hợp này đều có các căn hộ để ở, văn phòng, các quầy hàng phục vụ ăn uống, thương mại, các dịch vụ văn hóa giải trí, chỗ đỗ xe...

Sự xuất hiện của tổ hợp cao tầng Peoples Park Complex tại khu vực đông dân cư của Singapore là một nhiệm vụ chiến lược nhằm hồi sinh và khởi sắc cho diện mạo đô thị. Công trình đã trở thành một địa chỉ để thử nghiệm các ý tưởng cách tân: không gian giếng trời trong trung tâm mua sắm, sử dụng mái nhà cho các chức năng công cộng, phong cách Thô mộc trong trang trí mặt tiền công trình...

Tổ hợp Golden Mile Complex được thiết kế dưới dạng “thành phố theo phương thẳng đứng”. Đó là một trong số ít các dự án tương tự trên thế giới được thực hiện trên thực tế. Kiến trúc sư người Nhật Fumihiko Maki (người đoạt giải thưởng Kiến trúc Pritzker) cho rằng dự án được thực hiện theo tinh thần của hệ tư tưởng metabolism (chuyển hóa luận). Tổ hợp nằm dọc tuyến đường luôn sôi động với mục đích kích thích sự phát triển của thành phố dọc theo bờ biển, ở đây đậm dấu ảnh hưởng khái niệm “thành phố tuyến tính” của Arturo Soria-i-Mata và Le Corbusier.

Các khu phức hợp cao tầng siêu hiện đại

Trong những năm gần đây, bên cạnh nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, các khu phức hợp cao tầng siêu hiện đại đã xuất hiện khá nhiều, Pinnacle @ Duxton gồm bảy tòa tháp 50 tầng với 1848 căn hộ là một ví dụ điển hình. Tổ hợp kỳ vĩ này năm 2010 đã đoạt ngôi vị quán quân của cuộc thi được tổ chức hàng năm dành cho Tòa nhà cao tầng tốt nhất” (trong khu vực). Khởi đầu từ năm 2003, cuộc thi thường niên này do Hội đồng Thế giới về các tòa nhà cao tầng và môi trường đô thị (Council on Tall Buildings and Urban Habitat - CTBUH) tổ chức. Giải thưởng được trao tặng bởi một ban giám khảo

chuyên môn gồm các kỹ sư và kiến trúc sư có uy tín. Không chỉ chất lượng của công trình xây dựng mà cả tác động của công trình đến môi trường xung quanh, đến người dân và thực trạng kinh tế của các khu vực lân cận cũng được cân nhắc đánh giá rất kỹ.

Hình thức mới - nhà ở DBSS

Cho đến nay, trong khu vực nhà nước, ngoài nhà ở HDB, một loại hình mới đã xuất hiện - nhà ở DBSS. Năm 2005, chương trình thiết kế, xây dựng và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo chương trình DBSS (Design, Building & Sell Scheme) đã được đề ra, thu hút nhiều nhà xây dựng tư nhân - những người chịu trách nhiệm về toàn bộ quá trình thiết kế và xây dựng, từ mua đất, nghiên cứu dự án, giám sát thi công tới việc bán căn hộ.

Các căn hộ được xây dựng theo chương trình này là nhà ở của nhà nước được các nhà xây dựng tư nhân nghiên cứu và xây dựng (những người vốn linh hoạt tối đa trong việc nghiên cứu và thực hiện các dự án của mình) với điều kiện họ không gây nguy hại cho mục đích, nguyên tắc cơ bản và đặc điểm của nhà ở nhà nước.

Điều đó có nghĩa là bên cạnh việc tạo điều kiện tự do hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, trang trí và kích thước của các căn hộ DBSS, việc kiểm soát chặt chẽ sự hài hòa của các căn hộ này với môi trường đô thị sẽ được thực hiện, đảm bảo sự tương tác xã hội thuận lợi nhất, cũng như các mối quan hệ xã hội với môi trường xây dựng xung quanh. Đến nay đã có 13 dự án DBSS tại các khu vực khác nhau của Singapore, trong đó 10 dự án đã được thực hiện. Có bốn khu phức hợp thu hút nhiều quan tâm nhất về mặt giải pháp hình khối - không gian, đó là: City View tại quận Boon Keng, 3 tòa tháp 40 tầng (2011); Park Central tại quận Ang Mo Kio, 4 tháp 30 tầng (2011); Nature Loti tại

quận Bishan, 3 tòa tháp 40 tầng (2012); The Peak tại quận Toa Payoh, 2 tòa tháp 40 tầng và 3 tòa tháp 42 tầng (2012).

Căn hộ cao cấp (condominium)

Ngoài nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và nhà ở thương mại, các căn hộ cao cấp (rất nhiều trong số đó thuộc về các tổ hợp nhà ở cao tầng) cũng thu hút sự quan tâm không nhỏ. Căn hộ cao cấp tại Singapore, về nguyên tắc, là các căn hộ trong một khối nhà nằm trong một khu vực có hàng rào và được bảo vệ, với cơ sở hạ tầng hoàn thiện - hồ bơi, bể sục, phòng thể thao, sân tennis, khu vực dành cho tiệc BBQ, giải trí và giao lưu, khu vui chơi trẻ em, sân bóng rổ, bãi đậu xe... Đặc điểm của loại hình nhà này so với nhà HDB có sự khác biệt - các căn hộ được đặc trưng bởi số lượng phòng ngủ chứ không phải là số phòng; không có giới hạn về diện tích; có đủ phương án bố cục thiết kế khác nhau; trong cấu trúc mỗi tòa nhà đều có các căn hộ cao cấp (các căn hộ penthouse với sân hiên riêng, cảnh quan sang trọng, bài trí theo phong cách riêng...).

Trong số các căn hộ cao cấp đầu tiên được xây dựng, Pearl Bank Apartments (1976, 38 tầng, cao 113m) và The Colonnade (1979, 28 tầng, cao 75m) được xây theo phong cách hiện đại, xứng đáng là điểm nhấn trong xây dựng đô thị, và cho đến nay vẫn chưa hề giảm nhẹ tính cấp thiết.

Việc sử dụng tối đa các diện tích, sự đa năng của công trình, khả năng tiếp cận - đó là những tiêu chí cơ bản mà các kiến trúc sư Singapore hiện nay đang nỗ lực hướng đến. Cấp độ cao của công nghệ kỹ thuật hiện đại, quy hoạch bố cục bài bản của các căn hộ cho phép tạo lập một môi trường sống tiện nghi, thoải mái trong mỗi tổ hợp nhà ở cao tầng. Một điểm đặc thù cho tính độc đáo và hiệu quả của kiến trúc (đặc biệt trong các tổ hợp nhà ở) chính là sự hiện

diện của những không gian xanh tuyệt đẹp, ao cá vàng và đài phun nước trong thiết kế và không gian nội thất các tổ hợp này.

Trong kiến trúc của các công trình nhà ở cao tầng luôn cần có những diện tích phủ xanh rộng lớn, cả bên trong lẫn bên ngoài - các vườn treo trên gờ tường, vườn trên mái nhà, vườn giữa các phòng... nhằm cải thiện sinh thái và kết nối tòa nhà với môi trường xung quanh. Kết quả có thể thấy một không gian để ở có tính đô thị hoá

cao, trong đó tập trung và tích hợp ở mức độ cao nhiều chức năng khác nhau để biến một tòa nhà dân cư đông đúc thành một tổ hợp nhà ở tiện nghi, đa năng ngay cả khi cách xa trung tâm đô thị./.

Elena Generalova

Nguồn: Tạp chí AVOK tháng 2/2018

ND: Lê Minh

Sơ lược về công tác tái phát triển và đổi mới đô thị của Singapore

Singapore có diện tích 718,3 km², dân số 5,47 nghìn người, khu vực xây dựng 468 km², là quốc gia kiểu đô thị điển hình. Năm 1974, Singapore thành lập Cơ quan Tái phát triển đô thị (URA- Urban Redevelopment Authority) dưới Bộ Phát triển quốc gia, phụ trách quản lý sử dụng đất, quy hoạch và xây dựng tại đô thị, thúc đẩy đô thị tái phát triển và đổi mới. Những năm gần đây, Singapore bắt đầu thực thi kế hoạch danh tính, nhấn mạnh cảm giác sở hữu thân thuộc của người dân đô thị, kế thừa văn hóa lịch sử, tăng cường chất lượng môi trường, xây dựng đô thị mang bản sắc và đa dạng.

1. Kế hoạch danh tính

Kế hoạch danh tính là một bộ phận cấu thành trong quy hoạch khái niệm năm 2001 của Singapore, bao gồm nội dung quy hoạch công viên và khu vực có nước (Parks & Waterbodies Plan) và quy hoạch đặc trưng khu vực (Identity Plan), thống nhất bảo vệ và tái khai thác khu vực lưu giữ có hệ thống 15 khu vực có giá trị ghi nhớ đặc biệt như các con phố cổ hấp dẫn, các làng đô thị, các mỏm núi và làng quê sườn núi phía Nam, bờ biển hoang sơ...

Kế hoạch này đưa ra 5 sách lược bảo vệ: *Thứ nhất*, lưu giữ 500 cửa hàng kinh doanh trên

các con phố lịch sử quan trọng; *Thứ hai*, xây dựng chức năng kinh doanh ven theo các con phố; *Thứ ba*, duy trì đặc trưng không gian với mật độ thấp; *Thứ tư*, xây dựng 9km đường xanh men theo các mỏm núi phía Nam; *Thứ năm*, thêm các chức năng mới cho các công trình thời kỳ thuộc địa.

Kế hoạch đưa ra đồng thời cũng rất chú trọng sự tham gia của quần chúng, các công trình cần bảo lưu do cư dân địa phương xác định, có trên 35 nghìn người tham gia tư vấn công chúng về thành quả quy hoạch, có khoảng 3.600 người cung cấp ý kiến phản hồi.

2. Chiến lược hướng dẫn linh hoạt khu vực đường Orchard

Con phố thương mại Orchard nằm ở khu vực trung tâm thành phố Singapore, vừa là con đường giao thông chính cũng vừa là trung tâm thương mại quan trọng, độ dài toàn con phố là 2,2 km, độ rộng đường ranh giới con đường khoảng 40m, tổng diện tích xây dựng đạt 800 nghìn m². Singapore đã nỗ lực thông qua các nguyên tắc hướng dẫn thiết kế đô thị để hướng dẫn quy hoạch xây dựng tuyến phố thương mại Orchard, biến nó trở thành con phố thương mại nổi tiếng thế giới sánh ngang với Đại lộ số 5 của

New York và phố Regent của London.

Năm 1994, Cơ quan Tái phát triển khu vực đô thị đưa ra quy hoạch phát triển khu vực đường Orchard và bản thảo nguyên tắc hướng dẫn thiết kế đô thị nhằm ổn định kinh doanh, thúc đẩy khai thác hỗn hợp và biến nó trở thành mục tiêu phát triển của con phố thương mại Orchard. Năm 1998, Cơ quan Tái phát triển khu vực đô thị khuyến khích gia tăng các cơ sở ăn uống ngoài trời, hướng dẫn xây dựng đời sống con phố trở nên sinh động hơn. Năm 2001, dựa theo sự hướng dẫn của các sách lược vĩ mô, Cơ quan Tái phát triển khu vực đô thị phối hợp với Cơ quan Du lịch Singapore công bố đề án quy hoạch “Làm cho đường Orchard trở nên thú vị hơn” (Making Orchard Road More Happening), đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn thiết kế đô thị có liên quan, đồng thời căn cứ mục tiêu quy hoạch để dần dần điều chỉnh sửa đổi và không ngừng hoàn thiện nguyên tắc hướng dẫn này.

Hướng dẫn thiết kế đô thị của đường Orchard chủ yếu bao gồm những nội dung sau:

Thứ nhất, xây dựng cơ chế khen thưởng diện tích công trình và chế độ khen thưởng tiền mặt, đưa ra biện pháp khen thưởng về quản lý diện tích công trình, kích lệ tăng cường tính liên thông của các công trình ngầm và trên mặt đất, tăng cường sự kết nối giữa các tuyến đường, các không gian công cộng, các trạm xe buýt, từ đó làm nổi bật tính chỉnh thể của hệ thống đường phố đi bộ.

Thứ hai, đưa ra yêu cầu kiểm soát mang tính linh hoạt đối với các cơ sở như quán nước ngoài trời, cửa hàng bán lẻ ngoài trời, kích lệ các cửa hàng kinh doanh ngoài trời có thiết kế sáng tạo, giúp không gian công cộng trở thành nơi của các hoạt động giải trí, giao lưu, nghỉ ngơi, biểu diễn nghệ thuật ...

Thứ ba, tăng cường sự liên hệ và phối hợp giữa các công trình với nhau, hình thành không

gian kinh doanh liên tục và phong phú, trước khi xây dựng các khu kinh doanh quan trọng cần để lại không gian công cộng.

Để kích lệ chủ đầu tư tư nhân tiến hành xây dựng lại các công trình hiện có, Bộ Phát triển quốc gia và Cơ quan Tái phát triển khu vực đô thị Singapore đã thành lập Ủy ban Phát triển đường Orchard (ORDEC), bên dưới là các đơn vị thành viên như Cơ quan Phát triển kinh tế, Cơ quan Giao thông đường bộ, Cơ quan Du lịch ..., xây dựng nên kênh liên hệ trao đổi giữa chủ đầu tư và cơ cấu quản lý quy hoạch. Đối với các dự án tái xây dựng và dự án cải tạo xây dựng quy mô lớn trên đường Orchard, chủ đầu tư có thể trình đề xuất với Ủy ban Phát triển đường Orchard, yêu cầu Ủy ban tiến hành đánh giá tham số quy hoạch hiện tại có cần điều chỉnh hay không, có thể đưa ra các chính sách khen thưởng về tỷ lệ khối lượng hay không ..., Ủy ban Phát triển đường Orchard có thể đưa ra kiến nghị điều chỉnh đối với tỷ lệ khối lượng, mục đích sử dụng đất đai, độ cao công trình..., từ đó hình thành trình tự và cơ chế xử lý, phản hồi ý kiến của quần chúng một cách hoàn thiện.

3. Đổi mới phát triển khu vực sông Singapore

Sông Singapore đã từng bị ô nhiễm nghiêm trọng, từ năm 1977, chính phủ Singapore đã tiến hành cải thiện toàn diện đối với bờ sông trong 10 năm. Năm 1992, Cơ quan Tái phát triển khu vực đô thị bắt đầu xây dựng công trình đường bộ ven sông, năm 1994 công bố “Quy hoạch chi tiết mang tính kiểm soát trong khai thác sông Singapore”, đưa ra sách lược và phương pháp đổi mới đô thị tại sông Singapore, độ dài đoạn đổi mới là khoảng 3000 m, diện tích mặt nước khoảng 10ha, kế hoạch đổi mới bờ sông tổng cộng thực hiện trên diện tích đôi bờ là 96ha.

Trọng điểm sách lược đổi mới: *Thứ nhất*, xây

dụng bờ sông phù hợp với kích thước khu phố; *Thứ hai*, hệ thống giao thông tốc độ nhanh và tốc độ chậm vừa phân cách với nhau lại vừa chuyển đổi dễ dàng, nhanh chóng; *Thứ ba*, kiểm soát giao diện sông, bố trí các công trình ven sông, hạn chế cao độ; *Thứ tư*, thiết kế cảnh quan gọn gàng và đa dạng; *Thứ năm*, xây dựng nhiều cây cầu, thông qua “cầu” để tăng cường sự liên hệ lưu thông của con người ở hai bờ và

tăng cường tính chỉnh thể của địa điểm; *Thứ sáu*, xây dựng “hành lang hoạt động công cộng”, thu hút nhiều hơn lưu lượng người và các hoạt động công cộng.

Nguồn: <http://www.mohurd.gov.cn>
*Cổng thông tin điện tử của Bộ Nhà ở và
Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc*
ND: Kim Nhạn

Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023

Ngày 15/6/2018, tại Hà Nội, Công đoàn Xây dựng (CĐXD) Việt Nam tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Tham dự Đại hội có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà; Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao Việt Nam (TLĐLĐ) Bùi Văn Cường; Chủ tịch CĐXD Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo CĐXD Việt Nam các thời kỳ.

Đại hội CĐXD Việt Nam lần thứ XIII nhằm đánh giá thực trạng tình hình công nhân, viên chức, người lao động ngành Xây dựng; tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội CĐXD Việt Nam lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Công đoàn Việt Nam (nhiệm kỳ 2013 - 2018), rút ra những bài học kinh nghiệm, chỉ rõ yếu kém, tồn tại và nguyên nhân để đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ 2018 - 2023; đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam; tham gia đóng góp dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành TLĐLĐ Việt Nam khoá XI và bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ mới.

Phát biểu khai mạc Đại hội, Chủ tịch CĐXD Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ cho biết, nhiệm kỳ 2013 - 2018, công đoàn các cấp trong Ngành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đạt nhiều kết quả và hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu do Đại hội XII CĐXD Việt Nam đề ra. Sự quan tâm của lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, lãnh đạo Bộ Xây dựng cùng với sự phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện của lãnh đạo chính quyền các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài Ngành là nguồn động viên to lớn, là nhân tố quan trọng, bảo đảm cho thắng lợi của hoạt động Công đoàn ngành Xây dựng trong những năm qua, nhất là trong quá trình tiến hành Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII.



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Đại hội

Theo Báo cáo chính thức của Đại hội, nhiệm kỳ 2013 - 2018, các cấp công đoàn tích cực tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và các nội quy, quy chế liên quan đến đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn, đồng thời phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Hàng năm, 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức hội nghị cán bộ công chức; 85,6% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động; 97,9% doanh nghiệp đã ký thỏa ước lao động tập thể, trong đó, 92,4% số bản thỏa ước có từ 02 nội dung trở lên có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; phối hợp tổ chức hơn 1.700 cuộc đối thoại tại nơi làm việc; tổ chức hơn 6.400 cuộc kiểm tra, giám sát về thực hiện chế độ, chính sách và hơn 9.700 cuộc kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động; thực hiện hơn 2.400 cuộc tư vấn pháp luật cho đoàn viên, NLĐ.

Nhiệm kỳ qua, phong trào thi đua yêu nước liên tục được CĐXD Việt Nam phát động, thu hút đông đảo công nhân, viên chức, người lao động tham gia, từ công nhân trực tiếp sản xuất ở các doanh nghiệp, đến cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đã góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của ngành Xây dựng và đất nước.



Chủ tịch CĐXD Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ phát biểu khai mạc Đại hội

Các tổ chức công đoàn các cấp đã phối hợp phát động và tổ chức hơn 2.500 chiến dịch và đợt thi đua. Đặc biệt, trên công trình xây dựng Nhà máy thủy điện Lai Châu, hàng chục chiến dịch và đợt thi đua được tổ chức, góp phần đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công trình trước 1 năm so với Nghị quyết của Quốc hội, đã cung cấp sớm hơn cho hệ thống điện quốc gia khoảng 4,7 tỷ kWh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, làm lợi cho Nhà nước khoảng 7.000 tỷ đồng. Phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” tiếp tục phát huy hiệu quả, có hơn 4.200 sáng kiến được áp dụng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động, làm lợi gần 1.600 tỷ đồng.

Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2013 - 2018 của CĐXD Việt Nam, quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ 2018 - 2023 phù hợp với chủ trương, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ Bộ Xây dựng, các nghị quyết, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch TLĐLĐ Việt Nam và tình hình thực tế của ngành Xây dựng.

Đại hội đã lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm 39 đồng chí là những cán bộ, đoàn viên có đủ năng lực, trình độ, có khả năng tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, có tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín



Toàn cảnh Đại hội

trong phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn; dám đấu tranh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, đặc biệt là chức năng đại diện chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, người lao động; nâng cao uy tín, vị thế CĐXD Việt Nam trong giai đoạn mới.

Phát biểu tại Đại hội, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đánh giá, trong nhiệm kỳ 2013 - 2018, dưới sự lãnh đạo của TLĐLĐ Việt Nam, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ CĐXD Việt Nam, các tổ chức công đoàn trực thuộc, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng đã nỗ lực sáng tạo và thực hiện toàn diện Nghị quyết của Đại hội CĐXD Việt Nam lần thứ XII và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. CĐXD Việt Nam đã đổi mới cả về nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng về cơ sở. Đội ngũ cán bộ, đoàn viên công đoàn ngày càng được nâng cao về chất lượng, tổ chức hợp lý, thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

CĐXD Việt Nam đã phối hợp tốt với Bộ Xây dựng, chỉ đạo hiệu quả những vấn đề cấp bách như việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Xây dựng. Các cấp

công đoàn ngành Xây dựng đã tham gia có hiệu quả vào việc xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Ngành, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Cùng với đó, CĐXD Việt Nam đã phát triển sâu rộng các phong trào thi đua, thu hút đông đảo người lao động tham gia, đặc biệt là phong trào thi đua trên công trường thủy điện Lai Châu giúp đẩy nhanh tiến độ công trình, làm lợi cho nhà nước hàng nghìn tỷ đồng.

Thay mặt Ban cán sự và lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà biểu dương những thành tích CĐXD Việt Nam nhiệm kỳ 2013 - 2018 đã đạt được. Theo Bộ trưởng, kết quả hoạt động của CĐXD Việt Nam nhiệm kỳ qua có đóng góp rất quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội các địa phương và của cả nước.

Nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động của CĐXD Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo, việc xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, đặc biệt là kế hoạch của CĐXD Việt Nam nhiệm kỳ mới phải bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng, của TLĐLĐ Việt Nam, có sự đổi mới mạnh mẽ trong chính sách hoạt động, vì người lao động, phù hợp đặc thù ngành và lộ trình đổi mới, tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp ngành Xây dựng, xứng đáng là tổ chức chính trị quan trọng trong việc tập hợp người lao động, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

CĐXD Việt Nam phải thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống tinh thần cũng như vật chất cho người lao động, đặc biệt là việc làm, nhà ở, điều kiện làm việc, các chế độ bảo hiểm, chủ động tham gia thỏa hiệp lao động, tổ chức tốt việc ký kết các thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tốt các tranh chấp lao động, tham gia rà soát, xây dựng các định mức lao động ngành Xây dựng.

CĐXD Việt Nam cần tập trung thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo điều kiện tốt để công nhân, người lao động thực hiện quyền làm chủ, đặc biệt

là tổ chức đào tạo, đào tạo lại để người lao động nắm bắt các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tri thức mới giúp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề. Từ đó giúp người lao động hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

Bên cạnh đó, CĐXD Việt Nam chú trọng tổ chức kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng, động viên đông đảo người lao động, phát triển đoàn viên công đoàn, phát huy vai trò làm chủ của người công nhân ngành Xây dựng. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động ngành Xây dựng. Tiếp tục mở rộng và tăng cường hợp tác với công đoàn các ngành và công đoàn các địa phương trong cả nước.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng luôn luôn quan tâm chỉ đạo, phối hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để CĐXD Việt Nam hoạt động đạt hiệu quả cao nhất. Bộ trưởng yêu cầu các cấp ủy đảng, lãnh đạo các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Xây dựng quan tâm chăm lo cho người lao động và có các biện pháp cụ thể để tổ chức công đoàn cơ sở hoạt động hiệu quả, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp đó, ngày 16/8, tại kỳ họp thứ nhất BCH CĐXD Việt Nam khoá XIII đã bầu Ban Thường vụ khóa XIII gồm 13 đồng chí, bầu UBKT gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Thuỷ Lệ được tín nhiệm bầu tái giữ chức Chủ tịch CĐXD Việt Nam, đồng chí Đỗ Văn Quảng, đồng chí Phạm Xuân Hải, đồng chí Vũ Ngọc Chính được bầu tái giữ chức Phó Chủ tịch CĐXD Việt Nam. Đồng chí Vũ Ngọc Chính được bầu là Chủ nhiệm UBKT CĐXD Việt Nam khoá XIII. Hội nghị cũng bầu 8 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

Trần Đình Hà

**Kỳ họp lần thứ IV Ban Điều phối chung Dự án
"Tăng cường năng lực - thành lập trung tâm đào tạo và
phát triển thoát nước Việt Nam".**

Ngày 15/6/2018 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng và Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức Kỳ họp lần thứ IV Ban Điều phối chung Dự án "Tăng cường năng lực - thành lập Trung tâm đào tạo và phát triển thoát nước Việt Nam". Tham dự cuộc họp có các thành viên Ban Điều phối, Ban Quản lý dự án, các Cục, Vụ liên quan của Bộ Xây dựng, đại diện Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, nhóm chuyên gia tư vấn của JICA, Trường Cao đẳng xây dựng công trình đô thị và tỉnh Nam Định.



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương và Đại diện cấp cao JICA Việt Nam Shu Kitamura ký Biên bản kỳ họp JCC4

Phát biểu tại cuộc họp, PGS.TS Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) cho biết, mục tiêu của Kỳ họp JCC4 nhằm rà soát lại các hoạt động triển khai Dự án trong thời gian qua, thông qua việc điều chỉnh ma trận của Dự án và đề xuất các giải pháp cho các hoạt động tiếp theo của dự án.

Dự án hỗ trợ kỹ thuật "Tăng cường năng lực - thành lập trung tâm đào tạo và phát triển thoát nước Việt Nam" đã bước vào thực hiện từ năm 2016. Trong hơn hai năm triển khai, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã hợp tác với các cơ quan của Bộ Xây dựng, Tổ chức JICA, Trường Cao đẳng xây dựng công trình đô thị, các địa phương



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho ông Wako Takatoshi

trong cả nước thực hiện các hoạt động của Dự án theo Văn kiện Dự án đã được phê duyệt, và hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra. Dự án đã triển khai 05 khóa đào tạo với hơn 200 học viên tham dự đến từ các tỉnh thành trong cả nước, các khóa đào tạo với nội dung phong phú về lập quy hoạch, thiết kế và công nghệ mới trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. Dự án đã hỗ trợ thành phố Nam Định cơ bản hoàn thành lập Quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tại cuộc họp JCC4, đại diện các bên tham gia Dự án đã trình bày các báo cáo liên quan đến việc triển khai dự án. Trong đó, Cục Hạ tầng kỹ thuật báo cáo về tổng quan các hoạt động của Dự án, nhóm chuyên gia JICA báo cáo về thiết kế ma trận Dự án (điều chỉnh) và kế hoạch thực hiện Dự án, Trường Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị báo cáo về các khóa đào tạo đã và sẽ thực hiện...

Các đại biểu tham dự cuộc họp cũng tiến hành thảo luận về nội dung của các báo cáo, trong đó có đề xuất vấn đề khảo sát nhu cầu đào tạo của các đơn vị thoát nước, bao gồm cả khu tư nhân để thiết kế các chương trình đào

tạo cho phù hợp và hiệu quả.

Các thành viên Ban Điều phối chung đã thống nhất các nội dung của Kỳ họp thông qua việc ký Biên bản kỳ họp lần thứ IV giữa Bộ Xây dựng và JICA.

Cũng tại Kỳ họp này, thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương đã trao Bằng khen

của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho ông Wako Takatoshi - chuyên gia JICA, cố vấn trưởng Dự án hỗ trợ kỹ thuật "Nâng cao năng lực quản lý thoát nước ở Việt Nam" nhân dịp ông kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam./.

Minh Tuấn

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà làm việc với Giám đốc cấp cao toàn cầu của Ngân hàng Thế giới

Ngày 22/6/2018, tại Hà Nội, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có buổi làm việc với đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới (WB) do Giám đốc cấp cao toàn cầu Ede Ijjasz Vasquez làm Trưởng đoàn. Dự buổi làm việc có Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione, các chuyên gia WB, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá cao những hỗ trợ, giúp đỡ của WB đối với Việt Nam, đặc biệt là trong xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đồng thời nhấn mạnh, thời gian qua, Bộ Xây dựng và WB tại Việt Nam có sự phối hợp, hợp tác rất chặt chẽ và hiệu quả.

Sự hỗ trợ của WB tại Việt Nam đã giúp Bộ Xây dựng thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ được Chính phủ giao, đặc biệt trong nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, xây dựng thể chế, phát triển và kiểm soát quá trình phát triển đô thị, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực nhằm đảm bảo phát triển đô thị bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Bộ Xây dựng và của ngành Xây dựng trên toàn quốc.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, hiện nay tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam là khoảng 37,5%, toàn quốc có 815 đô thị, trong đó có 2 đô thị đặc biệt là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Khu vực đô thị có đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế xã hội, thể hiện vai trò đầu tàu trong phát triển



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc

của đất nước.

Tuy nhiên, quá trình phát triển đô thị ở Việt Nam đang gặp phải không ít thách thức, như: Phương pháp lý luận phát triển đô thị chưa phù hợp hoàn toàn với quá trình hội nhập quốc tế; hệ thống pháp luật điều chỉnh vấn đề phát triển đô thị chưa đủ, chưa đồng bộ; huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị còn hạn chế, đặc biệt là huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân.

Sự phát triển thiếu quy hoạch, thiếu chiến lược, thiếu tầm nhìn và không đồng bộ ở một số đô thị đã dẫn đến hệ quả: Quản lý đô thị còn gặp nhiều khó khăn, ùn tắc giao thông, ngập úng trong đô thị, đầu tư không đồng bộ hạ tầng, người dân sống trong đô thị chưa được tiếp cận những dịch vụ thiết yếu với chất lượng tốt nhất.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề xuất WB trong thời gian tới tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Bộ Xây dựng: Đổi mới phương pháp, hệ thống lý luận

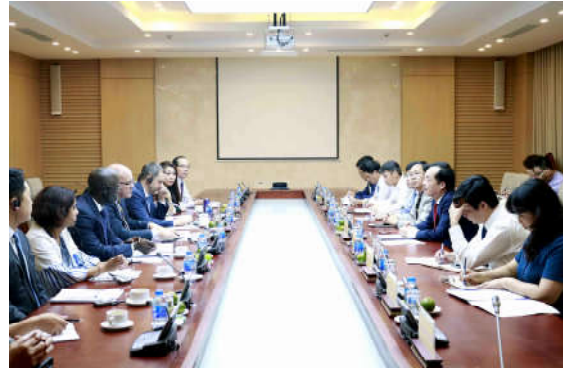


Giám đốc cấp cao toàn cầu của Ngân hàng Thế giới Ede Ijjasz Vasquez phát biểu tại buổi làm việc về phát triển đô thị; chia sẻ kinh nghiệm hình thành công cụ quản lý đô thị; xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật; thực hiện các nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tăng cường chất lượng nguồn nhân lực quản lý đô thị; phát triển đô thị thông minh; phát triển nhà ở; hỗ trợ đào tạo cán bộ Bộ Xây dựng thông qua các hoạt động trao đổi chuyên gia, tổ chức hội thảo, đào tạo ngắn hạn.

Bày tỏ sự vui mừng khi đến thăm và làm việc với Bộ Xây dựng, Giám đốc cấp cao toàn cầu của WB - Ông Ede Ijjasz Vasquez cho biết, thời gian qua, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách cụ thể, hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

Giám đốc cấp cao toàn cầu Ede Ijjasz Vasquez cho rằng những đề xuất của Bộ trưởng Phạm Hồng Hà là rất thực tế và quan trọng, đồng thời cho biết WB luôn quan tâm và tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ Việt Nam, giúp đỡ Bộ Xây dựng. WB mong muốn tiếp tục có những cuộc thảo luận với Bộ Xây dựng về phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam, đảm bảo khả năng chống chịu biến đổi khí hậu.

Thời gian tới, WB sẽ tăng cường phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức các cuộc hội thảo, các buổi tọa đàm với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế nhằm đưa ra các giải pháp cần thiết hỗ trợ Bộ Xây dựng. Thông qua các hội thảo,



Toàn cảnh buổi làm việc

tọa đàm, WB sẽ tìm cơ hội hỗ trợ, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Xây dựng. Bên cạnh đó, WB cũng sẽ tăng cường hỗ trợ Việt Nam xây dựng, cải thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng.

Cũng tại buổi làm việc, Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione khẳng định WB sẽ hỗ trợ Việt Nam 400 triệu USD triển khai dự án cấp nước an toàn cho vùng đồng bằng Sông Cửu Long, đồng thời mong muốn Bộ Xây dựng bố trí nguồn vốn cho các dự án hợp tác với WB và tăng cường giám sát nhằm đảm bảo các dự án triển khai hiệu quả, chú trọng giải pháp huy động các nguồn vốn khác nhau để triển khai các dự án theo cách tiếp cận tổng hợp, có quy mô lớn.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cảm ơn sự quan tâm của WB, Giám đốc cấp cao toàn cầu Ede Ijjasz Vasquez, Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione đã quan tâm và tạo điều kiện hỗ trợ Bộ Xây dựng và cho biết, Bộ Xây dựng với trách nhiệm của mình sẽ tăng cường vai trò điều phối và thúc đẩy các dự án WB tài trợ tại Việt Nam đảm bảo hiệu quả và tiến độ đã cam kết./.

Trần Đình Hà

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với Phó Tổng thư ký Liên Hợp quốc

Sáng ngày 29/6/2018 tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã tiếp và có buổi làm việc với bà Maimunah Mohd Sharif - Phó Tổng thư ký Liên Hợp quốc, Giám đốc điều hành Chương trình Định cư con người Liên Hợp quốc (UN-Habitat).

Vui mừng được đón tiếp Bà Maimunah Mohd Sharif đến thăm và làm việc với Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà bày tỏ cảm ơn sự hỗ trợ của UN-Habitat đối với Việt Nam nói chung, Bộ Xây dựng Việt Nam nói riêng trong những năm qua, góp phần giúp Việt Nam trong việc nâng cao năng lực thể chế, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển theo hướng bền vững. Các dự án cụ thể có sự hỗ trợ của UN Habitat đối với Bộ Xây dựng về tăng cường năng lực thể chế, về xây dựng Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, hỗ trợ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý đô thị... đã đạt được những hiệu quả thiết thực.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, Việt Nam hiện đang có tốc độ đô thị hóa nhanh (khoảng 37,5%), cả nước có khoảng 819 đô thị được phân bố khá đồng đều. Khu vực đô thị là các cực tăng trưởng quan trọng, chiếm tỷ trọng chi phối trong GDP, phát triển công nghiệp, xuất nhập khẩu và là nơi hình thành các trung tâm nghiên cứu khoa học - đào tạo. Quá trình đô thị hóa của Việt Nam cũng đã đạt được những tiến bộ về thể chế quản lý nhà nước, có sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc xây dựng các quy hoạch, định hướng phát triển và huy động các nguồn lực cho phát triển đô thị. Tuy nhiên quá trình này cũng đang gặp những trở ngại, thách thức: Hệ thống thể chế pháp luật về phát triển đô thị chưa được đồng bộ đầy đủ; huy động vốn đầu tư cho phát triển đô thị từ khu vực kinh tế tư nhân còn hạn chế; các quy hoạch còn thiếu tầm nhìn, chưa đảm bảo cơ sở khoa học; hạn chế về vốn đầu tư nên quá trình đầu tư phát triển đô thị còn thiếu đồng bộ về hạ tầng



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp Phó Tổng thư ký Liên hợp quốc Maimunah Mohd Sharif

kỹ thuật, hạ tầng xã hội, thương mại và nhà ở... dẫn đến những hệ lụy về ùn tắc giao thông, ngập lụt; các dịch vụ thiết yếu đô thị, khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, các thách thức về phát triển đô thị thông minh, đô thị sinh thái, bảo đảm an toàn nhà ở cho người dân... còn nhiều hạn chế.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà bày tỏ mong muốn UN Habitat tiếp tục hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam về xây dựng phương pháp luận về phát triển đô thị phù hợp với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hoàn thiện thể chế về quản lý, phát triển đô thị; phát triển đô thị thông minh, đô thị thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ nhân lực quản lý đô thị; các mô hình phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở cho đồng bào vùng thiên tai... Các hình thức hợp tác có thể thông qua chia sẻ kinh nghiệm, các kết quả nghiên cứu, các bài học thực tế; hỗ trợ chuyên gia; hỗ trợ tổ chức các hội thảo khoa học; các dự án hỗ trợ kỹ thuật cụ thể; xây dựng các mô hình thí điểm.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng đề xuất hai bên sẽ xúc tiến nghiên cứu việc ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác để từ đó xây dựng các kế hoạch, chương trình hợp tác cụ thể.

Bày tỏ vui mừng được đến thăm và làm việc



Toàn cảnh buổi tiếp và làm việc

với Bộ Xây dựng, Bà Maimunah Mohd Sharif cảm ơn Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và các cộng sự đã dành thời gian đón tiếp, cảm ơn Bộ Xây dựng đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UN Habitat Việt Nam trong thời gian qua.

Về các đề xuất của Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, Bà Maimunah Mohd Sharif cho rằng đó là những lĩnh vực mà UN Habitat rất quan tâm, đã

và đang triển khai một số dự án tại Việt Nam. Bên cạnh việc sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm xây dựng thể chế, hỗ trợ chuyên gia, phối hợp tổ chức các hội thảo, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, UN Habitat còn làm cầu nối liên kết với các đối tác phát triển và các đối tác Việt Nam để hình thành các dự án cụ thể.

Bà Maimunah Mohd Sharif cũng bày tỏ hoàn toàn ủng hộ đề xuất ký kết Biên bản ghi nhớ để từ đó xây dựng các kế hoạch, các ưu tiên triển khai phối hợp giữa hai bên.

Chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ phối hợp với UB Habitat Việt Nam nghiên cứu xây dựng Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa hai bên trong thời gian sớm nhất, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà một lần nữa bày tỏ tin tưởng, quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và UN Habitat sẽ ngày càng được củng cố và tăng cường./.

Minh Tuấn

Hội thảo “Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư”

Được sự bảo trợ của Bộ Xây dựng Việt Nam, Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông Hàn quốc và Đại sứ quán Hàn quốc, ngày 19/6/2018, tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Học viện AMC) phối hợp với Viện Công nghệ xây dựng Hàn quốc (Viện KICT) tổ chức Hội thảo “Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư”.

Dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, đại diện Đại sứ Hàn Quốc tại Việt Nam, Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà, Chủ tịch Viện KICT Seung Heon Han, Chủ tịch Viện Nghiên cứu định cư con người Hàn Quốc (Viện KRIHS) Kim Dong Ju, đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương và đông đảo chuyên gia trong nước, quốc tế.

Hội thảo được tổ chức nhằm thúc đẩy đổi



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc Hội thảo

mới phát triển đô thị trên phạm vi toàn quốc, xác định các cơ hội đầu tư, hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn cho các thành phố ở Việt Nam thông qua thực hiện mô hình Hợp tác công tư (PPP). Trong đó, các mục tiêu cụ thể là: Chia sẻ kinh nghiệm về phát triển thành phố thông

minh thông qua dự án phòng thí nghiệm toàn cầu - địa phương; tạo mạng lưới kết nối với các cơ quan Chính phủ (quốc gia và thành phố), các viện nghiên cứu và các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân để cải thiện sự phối hợp; đối thoại chính sách, pháp luật và hướng dẫn phát triển trung tâm hợp tác về đô thị thông minh cũng như việc thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam; tạo lập và xác định cơ hội kinh doanh cho các thành phố ở cấp quốc gia hoặc địa phương; thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai, thực hiện và khai thác các dự án PPP trong phát triển đô thị nói chung tại Việt Nam.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, hiện nay, các đô thị trên thế giới đang hướng đến phát triển bền vững. Do đó, phát triển đô thị xanh - thông minh sẽ là xu hướng chung và trở thành mối quan tâm đặc biệt của các quốc gia, vì những lợi ích thiết thực trong quản trị đô thị và nâng cao chất lượng đô thị.

Phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam chính thức được hiện thực hóa từ cuối năm 2015 bằng Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước với mục tiêu và nhiệm vụ “triển khai đô thị thông minh ít nhất tại 3 địa điểm theo tiêu chí do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn”. Đồng thời, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng soạn thảo “Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030”. Đề án xây dựng hướng tới mục tiêu: Phát triển đô thị thông minh bền vững ở Việt Nam hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, khai thác, phát huy các tiềm năng và lợi thế trong giai đoạn phát triển hiện nay, nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời đảm bảo tạo điều kiện đối với các tổ



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh và Đại diện Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam chứng kiến lễ ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Học viện AMC với Viện KICT và Viện KRIHS

chức, cá nhân tham gia hiệu quả nghiên cứu, đầu tư phát triển đô thị thông minh, hạn chế các rủi ro và nguy cơ tiềm năng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và các dịch vụ đô thị; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế.

Việt Nam hiện nay đang có những điều kiện thuận lợi để thực hiện mục tiêu phát triển đô thị thông minh: Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển đô thị đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận; chủ trương đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử đã được triển khai rộng khắp trên toàn quốc; lợi ích của nền kinh tế tri thức, làn sóng công nghệ 4.0 đang lan tỏa; thành tựu về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông đạt được nhiều kết quả tích cực: Việt Nam đã cơ bản phủ sóng 4G, 54% dân số dùng internet và khoảng 55% người Việt sử dụng điện thoại thông minh, xếp hạng về khả năng tiếp cận các dịch vụ công nghệ thông tin đứng thứ 3/139 nước; hạ tầng, nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin được tập trung đầu tư.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, phát triển đô thị thông minh, hướng đến tăng trưởng xanh ở Việt Nam là bước đi cần thiết để bắt nhịp với xu thế chung của quốc tế, đồng thời thúc

đẩy các hoạt động nhằm đẩy mạnh hợp tác và tạo ra các nguồn lực tài chính đô thị để đáp ứng nhu cầu phát triển. Đô thị xanh - thông minh được xem như là một mô hình phát triển đô thị ưu việt, là mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị, chính quyền địa phương, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng 4.0 hiện nay.

Phát triển đô thị xanh - thông minh cần kinh phí đầu tư rất lớn, trong khi ngân sách Nhà nước không thể chi trả cho tất cả các nguồn đầu tư nên một trong những giải pháp là vận dụng phương thức PPP. Hiện nay, PPP là hình thức đầu tư hiệu quả và phổ biến tại nhiều nước trên thế giới và được đánh giá là cách giảm áp lực cho ngân sách quốc gia, giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn ODA, nâng cao hiệu quả đầu tư, cải thiện chất lượng dịch vụ, đồng thời giảm tiêu cực trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Kinh nghiệm quốc tế từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thụy Điển... cho thấy các nhà đầu tư tư nhân có rất nhiều lợi thế trong việc hỗ trợ Nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin nhằm quản lý phát triển đô thị hiệu quả và thành công hơn.

Trong xu thế phát triển đô thị hiện nay, có nhiều vấn đề đặt ra trong vận dụng phương thức PPP để phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam, như: Lựa chọn mô hình đô thị thông minh, xây dựng mô hình liên thông về dân cư, đất đai, giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng; chia sẻ dữ liệu công cộng, điện toán đám mây và dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin trong đô thị; vận dụng phương thức PPP để phát triển thành phố thông minh...

Phát biểu tại Hội thảo, Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà cho biết, ở Việt Nam, phát triển “đô thị thông minh” đang ở giai đoạn ban đầu, là mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị nhằm mang đến điều kiện sống chất lượng cao cho người dân đô thị. Do vậy, có thể



Toàn cảnh Hội thảo

hiểu đô thị thông minh là đô thị có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đô thị phát triển, mang lại chất lượng cuộc sống tốt đẹp cho người dân đô thị. Khái niệm đô thị thông minh không chỉ gói gọn ở phạm vi ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ đô thị mà cần có sự bao quát, hiểu rộng hơn về các yếu tố cấu thành đô thị, nhằm xây dựng một môi trường đô thị phát triển toàn diện.

Tham dự Hội thảo, các chuyên gia trong nước, quốc tế đã trình bày nhiều tham luận xoay quanh chủ đề phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư ở Việt Nam, như: Xu hướng toàn cầu của thành phố thông minh và sự cần thiết hợp tác; tầm quan trọng của việc thúc đẩy thực hiện các dự án PPP; phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam - Chiến lược và tầm nhìn; thiết lập Trung tâm Hợp tác đô thị thông minh Việt Hàn- Định hướng và chiến lược; hợp tác quốc tế trong chiến lược phát triển thành phố thông minh; giới thiệu dự án thí điểm đô thị thông minh tại Hàn Quốc (KICT với thành phố Suwon và Kepco); chia sẻ kinh nghiệm xây dựng thành phố xanh - thông minh - Thành phố Đà Nẵng; chiếu sáng thông minh trong đô thị; thành phố thông minh và sử dụng giải pháp quản lý năng lượng trong các tòa nhà (BEMS-Green IoT); giải pháp thành phố thông minh trong an toàn cháy nổ; chuyển hóa rác thải thành năng lượng, hướng tới phát triển nền kinh

tế cacbon thấp; PPP trong phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam; chia sẻ kinh nghiệm triển khai xây dựng thành phố thông minh thông qua các dự án PPP tại Việt Nam; các công cụ hỗ trợ cho phát triển, thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam.

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh mong muốn, thông qua phân tích những tồn tại, hạn chế trong thực hiện đầu tư PPP đối với phát triển đô thị ở Việt Nam thời gian qua, Hội thảo sẽ đưa ra những đề xuất, kiến nghị đối với Nhà

nước, nhà đầu tư về các giải pháp tối ưu, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hình thức đầu tư PPP trong phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam.

Cũng tại Hội thảo, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh và Đại diện Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam chứng kiến lễ ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Học viện AMC với Viện KICT và Viện KRIHS./.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng nhận bàn giao sản phẩm Dự án Hỗ trợ quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam

Ngày 27/6/2018, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tại Việt Nam tổ chức Hội nghị Kết thúc và bàn giao sản phẩm Dự án Hỗ trợ quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam (Dự án).

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Trưởng Ban chỉ đạo Dự án, Giám đốc Văn phòng KOICA tại Việt Nam Kim Jinh, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc Trần Thu Hằng - Giám đốc BQL Dự án, Giám đốc Sở Xây dựng Thái Nguyên Hoàng Đức Khánh, Giám đốc Sở Xây dựng Kiên Giang Lê Quốc Anh và đông đảo chuyên gia Hàn Quốc, Việt Nam.

Phát biểu tại Hội nghị, Giám đốc Văn phòng KOICA tại Việt Nam Kim Jinh cho biết, quá trình phát triển kinh tế, xã hội mạnh mẽ và gia tăng dân số nhanh chóng đã dẫn đến nhiều thách thức về môi trường đối với các đô thị Việt Nam. Chính thực tế đó, Chính phủ Việt Nam đã xây dựng Chiến lược quốc gia tăng trưởng xanh và ban hành nhiều chính sách nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược này, đảm bảo cân bằng giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường.

Theo Giám đốc Kim Jinh, Dự án Hỗ trợ quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam sẽ góp phần xây dựng mô hình đô thị thông minh ở Việt Nam,



Đại diện Bộ Xây dựng nhận bàn giao sản phẩm Dự án từ Giám đốc Văn phòng KOICA tại Việt Nam Kim Jinh

đồng thời tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa KOICA và Chính phủ Hàn Quốc với Bộ Xây dựng, tạo cơ sở triển khai các dự án tiếp theo nhằm góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

Cảm ơn Giám đốc Kim Jinh và các chuyên gia Văn phòng KOICA tại Việt Nam đã phối hợp, giúp đỡ Bộ Xây dựng thực hiện Dự án Hỗ trợ quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, nhờ được chuẩn bị kỹ lưỡng và sự tham gia đầy đủ, tích cực và trách nhiệm của các chuyên gia KOICA, chuyên gia Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Thái Nguyên và UBND tỉnh Kiên Giang, nên Dự án

đã diễn ra đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Sản phẩm của Dự án gồm 4 hợp phần, gồm: Hợp phần 1: Định nghĩa khái niệm đô thị xanh và xây dựng bộ chỉ tiêu đô thị xanh; Hợp phần 2: Phát triển hệ thống hỗ trợ quyết định trong quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam (GDSS) và hệ thống giám sát đô thị xanh; Hợp phần 3: Đề xuất phương án đô thị xanh cho 2 đô thị Rạch Giá (Kiên Giang) và Yên Bình (Thái Nguyên); Hợp phần 4: Đề xuất khung pháp lý quy hoạch đô thị xanh và đề xuất văn bản hướng dẫn quy hoạch đô thị xanh đều nằm trong phạm vi nhiệm vụ của Bộ Xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ giao trong xây dựng Đề án về đô thị thông minh. Sắp tới, Bộ Xây dựng sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Dự án.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh mong muốn, kết quả của Dự án là cơ sở quan trọng để KOICA và Chính phủ Hàn Quốc xem xét triển khai tiếp giai đoạn 2 của Dự án, nhằm phát triển và nhân rộng mô hình đô thị thông minh ở Việt Nam.

Thay mặt các địa phương triển khai thí điểm Dự án, Giám đốc Sở Xây dựng Thái Nguyên Hoàng Đức Khánh đề cao hiệu quả của Dự án. Dự án đã giúp Thái Nguyên quy hoạch thí điểm đô thị Yên Bình áp dụng bộ chỉ số đô thị xanh và mô hình GDSS, đồng thời đề xuất chính sách và định hướng phát triển khu vực, giúp nâng cao năng lực cho các cấp quản lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên về xây dựng.



Toàn cảnh Hội nghị

Tại Hội nghị, bà Trần Thu Hằng - Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc, Giám đốc BQL Dự án Hỗ trợ quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam và lãnh đạo Sở Xây dựng Thái Nguyên, lãnh đạo Sở Xây dựng Kiên Giang nhận bàn giao sản phẩm Dự án từ Giám đốc Văn phòng KOICA tại Việt Nam Kim Jinoh.

Cũng tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho Văn phòng KOICA tại Việt Nam và các chuyên gia Hàn Quốc vì có nhiều đóng góp trong việc thực hiện Dự án Hỗ trợ quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam, góp phần phát triển bền vững ngành Xây dựng Việt Nam./.

Trần Đình Hà

Những vấn đề chủ đạo tồn tại trong quá trình doanh nghiệp xây dựng triển khai mô hình PPP

Do mô hình PPP được triển khai toàn diện trong thời gian không dài, rất nhiều phương diện còn đang trong giai đoạn tìm tòi và hoàn thiện, do đó khi doanh nghiệp tham gia dự án PPP cũng đã gặp phải rất nhiều vấn đề.

1. Pháp luật và chính sách không hoàn thiện

Thứ nhất, luật pháp PPP chậm trễ. Những năm gần đây đã có nhiều quy định và văn kiện

mang tính quy phạm liên quan tới dự án PPP, tuy nhiên cấp độ hiệu lực pháp luật của những văn kiện này không cao, nguyên nhân là do hệ thống luật bên trên liên quan tới mô hình PPP còn thiếu. Dự án PPP có mức đầu tư lớn, thời gian hợp tác dài, trong toàn vòng đời dự án, nhân tố rủi ro và các nhân tố không xác định nhiều, trong điều kiện thiếu sự bảo đảm về pháp luật, các doanh nghiệp xây dựng, đặc biệt

là tư bản tư nhân thiếu tự tin, thiếu cảm giác an toàn khi đầu tư tham gia dự án PPP.

Thứ hai, các chính sách đồng bộ không hoàn thiện. Sự không hoàn thiện trong các chính sách đồng bộ về tài chính dự án đã khiến các khoản vay dự án trở nên khó khăn. Trong quá trình thực thi dự án, luôn luôn xuất hiện một số nhân tố biến đổi, không có giải thích pháp luật có liên quan tương ứng, còn có rất nhiều chi tiết thao tác không có căn cứ nhận định rõ ràng. Ngoài ra, các chính sách pháp luật biến đổi liên tục, sự chênh lệch giữa các chính sách cũ mới gây ảnh hưởng khá lớn tới xây dựng và vận hành kinh doanh dự án.

Thứ ba, sự xung đột giữa các văn kiện không đồng cấp. Sự không kết nối, nội dung không liên tục trong các chính sách có liên quan đến dự án PPP giữa các chính sách của trung ương và địa phương, thậm chí xung đột lẫn nhau khiến cho mức độ hài hòa trong dự án PPP giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương không đủ, từ đó gây khó khăn, trở ngại đối với tư bản xã hội trong giai đoạn xây dựng và vận hành kinh doanh dự án, người đầu tư tư bản xã hội không có nơi nào để thích nghi.

Thứ tư, thiếu cơ chế rút khỏi dự án. Chính phủ xuất phát từ bảo vệ lợi ích chung, hết sức hạn chế tư bản địa phương rút lui trong thời kỳ vận hành kinh doanh dự án. Ngoài ra, do nhiều nguyên nhân như hạn chế thay đổi quyền cổ phần trong hợp đồng tài chính, tính đan xen giữa các hệ thống hợp đồng..., tư bản xã hội rút lui không dễ dàng, đặc biệt là trình tự rút lui tài sản sở hữu nhà nước rất phức tạp.

2. Hành vi chỉ đạo của chính quyền địa phương vẫn cần quy phạm

Thứ nhất, không đóng vai trò toàn năng. Trong quá trình thực thi dự án PPP, chính quyền địa phương luôn đóng nhiều vai trò quan trọng, bao gồm phân tích nhu cầu, đầu tư phân tích quyết sách, trợ cấp nhượng quyền thương mại, đảm bảo, cung cấp vốn, đầu tư, mua sản

phẩm hoặc dịch vụ, cung ứng vật liệu, cung ứng điện nước, cung cấp đất đai, cung cấp cơ sở vật chất... Vai trò của chính quyền toàn năng luôn khiến chính quyền không thể thực thi chức trách tự thân một cách thích đáng, can dự quá sâu vào thực thi, vận hành dự án và phương thức tài chính của dự án PPP, chức năng phân phối tài nguyên của thị trường không thể phát huy tác dụng hiệu quả.

Thứ hai, sự phân chia quyền hạn và trách nhiệm giữa các cơ quan không rõ ràng, hiệu quả làm việc thấp. Dự án PPP liên quan tới nhiều cơ quan chủ quản cũng như nhiều đơn vị. Tại một số khu vực, sự phân chia quyền hạn và trách nhiệm giữa các cơ quan chính quyền không rõ ràng, lưu trình nghiệp vụ không kết nối rõ ràng đã khiến trình tự thẩm duyệt dự án PPP trở nên phức tạp, mất nhiều thời gian, gây mất hiệu quả trong quyết sách, quản lý và thực thi dự án, khi giải quyết các khó khăn cụ thể của dự án, rất nhiều cơ quan đùn đẩy trách nhiệm cho nhau.

Thứ ba, địa vị không cân xứng khiến hợp tác bất công bằng. Trong thực tiễn dự án PPP, một hiện tượng phổ biến đó là chính quyền ở vị trí chi phối mạnh, tư bản xã hội ở địa vị tuân thủ yếu. Một số chính quyền địa phương vẫn đi theo cách quản lý xây dựng truyền thống để chỉ đạo dự án PPP, hợp tác giữa chính quyền và doanh nghiệp khó có được sự thỏa hiệp bình đẳng.

Thứ tư, ý thức về hợp đồng kém, ý nguyện thực hiện thanh toán không mạnh. Dự án PPP có đầu tư lớn, chu kỳ dài, hiệu quả chậm, khả năng thực thi và trách nhiệm đảm đương của chính quyền ảnh hưởng trực tiếp tới niềm tin trong đầu tư dài hạn của tư bản tư nhân. Chính quyền thay đổi là rủi ro tín dụng lớn nhất khi thực hiện dự án PPP. Cho dù đối với dự án mang tính phi kinh doanh, dự án mang tính chuẩn kinh doanh, chính quyền đưa chi tiêu dự án PPP vào dự toán tài chính đồng thời thông qua hội đồng nhân dân địa phương quyết nghị, Tuy nhiên trong vận hành thao tác thực tế dự án

luôn rất khó thực hiện.

Thứ năm, lưu trình bắt đầu và thực thi dự án PPP lộn xộn. Một số cơ quan chính quyền địa phương luôn vội vàng thực thi dự án PPP mà không căn cứ các văn kiện chỉ đạo để thao tác.

3. Doanh nghiệp xây dựng nhà nước tích cực tham gia xong ý thức đề phòng rủi ro vẫn cần được tăng cường

Thứ nhất, không ít doanh nghiệp nhà nước chạy theo số đông. Do định hướng chính sách và mức độ tuyên truyền của nhà nước đối với mô hình PPP khá lớn, rất nhiều doanh nghiệp xây dựng khá tích cực, tuy nhiên hiện tượng chạy theo số đông một cách phi lý tính khá nổi bật, trong khi thiếu điều kiện về vốn, nhân tài và quản lý, họ tham gia khá nhiều dự án PPP, kết quả rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan.

Thứ hai, doanh nghiệp đối mặt với nhiều rủi ro. Thời gian hợp tác dự án PPP khá dài, thông thường từ 10 - 30 năm, rất nhiều nhân tố rủi ro đến từ các phương diện như chính sách, kinh tế, xã hội, tai họa tự nhiên, bất khả kháng..., hơn nữa những rủi ro này rất khó đánh giá và kiểm soát lượng hóa hoàn toàn. Đối với dự án mang tính kinh doanh, rất khó đưa ra phán đoán chính xác về xu thế biến động thị trường tương lai, rủi ro khó có thể kiểm soát.

Thứ ba, xu thế đấu thầu giá thấp ngày càng quyết liệt. Mặc dù trong những năm gần đây, trung ương và chính quyền địa phương ngày càng tăng quy mô dự án PPP, tuy nhiên cục bộ khu vực, doanh nghiệp trung ương, doanh nghiệp địa phương, doanh nghiệp tư nhân... đều ra sức tranh giành dự án PPP, thậm chí lấy thầu giá thấp làm điều kiện tiên quyết, gây ra cạnh tranh không lành mạnh. Hiệu quả mở rộng mô hình PPP bị bóp méo khiến thời gian thực hiện dự án, chất lượng, độ an toàn và khâu vận hành hậu kỳ của dự án tồn tại nhiều hiểm họa.

Thứ tư, nguồn vốn tự có của doanh nghiệp xây dựng có hạn. Thời gian hợp tác dự án PPP dài, rủi ro lớn, áp lực dòng tiền mặt lớn, lượng vốn yêu cầu lớn trong khi doanh nghiệp xây

dựng do đặc trưng phương thức sản xuất ngành nghề khiến lợi nhuận giá trị sản lượng thấp, chu kỳ hoàn vốn dài, từ đó bị hạn chế về nguồn vốn tự có. Điều tra nghiên cứu cho thấy, hầu hết vốn tự có trong dự án PPP của doanh nghiệp không tới 20%, đa số vốn xây dựng dựa vào quỹ tín dụng ngân hàng.

4. Đa số doanh nghiệp tư nhân vẫn nằm trong trạng thái chờ đợi, rất cần điều chỉnh và hỗ trợ chính sách

Thứ nhất, không gian tham gia dự án PPP của doanh nghiệp tư nhân bị chèn ép. Một số chính quyền địa phương còn nghi ngờ về năng lực chống rủi ro, năng lực quản lý công ty dự án của doanh nghiệp tư nhân, lo lắng họ không thể đảm bảo hợp đồng dài hạn. Một số cơ quan chủ quản chính phủ lo lắng khi kết giao với doanh nghiệp tư nhân. Chính vì vậy, chính quyền địa phương tiến hành liên hệ, lựa chọn tư bản xã hội trước khi thực hiện dự án thường dựa vào doanh nghiệp trung ương, doanh nghiệp nhà nước tại địa phương. Đương nhiên, doanh nghiệp xây dựng tư nhân có rất nhiều bất lợi về tín dụng, chi phí tài chính, kênh tài chính..., do đó khi tham gia dự án PPP, điều kiện thương mại càng khó, năng lực thương lượng kém, khả năng cạnh tranh không đủ. Trong lĩnh vực xây dựng dự án PPP, hiệu ứng đẩy tư bản tư nhân ra của tư bản nhà nước khá rõ ràng, không gian tham gia dự án PPP của doanh nghiệp tư nhân địa phương bị chèn ép.

Thứ hai, nhân tài chuyên nghiệp và năng lực vận hành kinh doanh hiệu quả của doanh nghiệp tư nhân còn thiếu khi tham gia dự án PPP. Trong quá trình thi công truyền thống và triển khai nghiệp vụ tổng thầu, doanh nghiệp xây dựng đã tích lũy được khá nhiều kinh nghiệm và nhân tài chuyên nghiệp, tuy nhiên không đủ nhân tài chuyên môn trong các phương diện cơ sở hạ tầng, lập kế hoạch trước dự án mang tính công ích xã hội, tài chính dự án, vận hành kinh doanh công ty dự án..., thiếu năng lực quản lý vận hành kinh doanh tương

ứng. Dưới mô hình PPP, doanh nghiệp xây dựng không chỉ cần phụ trách thi công xây dựng dự án, mà còn cần có năng lực vận hành kinh doanh dài hạn. Năng lực vận hành kinh doanh không chỉ là sự hỗ trợ quan trọng để thu lợi, mà còn là tiền đề quan trọng khi chính phủ lựa chọn hợp tác. Hiện tại doanh nghiệp xây dựng tư nhân vẫn còn tồn tại nhiều khâu yếu

kém trong các phương diện như nhân tài quản lý vận hành kinh doanh, mô hình quản lý vận hành kinh doanh...

Ngô Đào, Vuư Đàm, Trần Lập Quân

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc

Trung Quốc, số 17/2017

ND: Kim Nhạn

HỘI THẢO “PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XANH - THÔNG MINH VÀ HỢP TÁC CÔNG TƯ”

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc Hội thảo



Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh và Đại diện Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam chứng kiến lễ ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Học viện AMC với Viện KICT và Viện KRIHS